



# CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ

Trụ sở chính: Số 02, Kv. Phú Thẳng, P. Tân Phú, Q.Cái Răng, TP. Cần Thơ.  
Điện thoại: 0292 6516483 Fax: 0292 3917395  
Website: [www.canthoport.com.vn](http://www.canthoport.com.vn) Email: [canthoport.info@gmail.com](mailto:canthoport.info@gmail.com).

## THƯ MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;  
Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ hiện hành;  
Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ trân trọng kính mời Quý cổ đông của Công ty đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023:

1. Thời gian: **08h00 - 12h00, ngày 18/4/2023.**
2. Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ, số 02 khu vực Phú Thẳng, phường Tân Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.
3. Nội dung: Theo chương trình đính kèm.

*(Chi tiết nội dung tài liệu của Đại hội sẽ được đăng tải tại Website <http://www.canthoport.com.vn> mục quan hệ cổ đông. Kính mời quý cổ đông tham khảo).*

Để việc tổ chức Đại hội được chu đáo, kính đề nghị quý cổ đông xác nhận tham dự Đại hội bằng thư đến địa chỉ: Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ, Số 02 khu vực Phú Thẳng, phường Tân Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ; Email: [canthoport.info@gmail.com](mailto:canthoport.info@gmail.com); điện thoại: +842926516483 (bà Nguyễn Trần Phương Huyền) về công ty trước 16h00 ngày 14/4/2023.

Quý cổ đông không tham dự trực tiếp có thể ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội theo mẫu giấy ủy quyền của công ty (trước ngày tổ chức Đại hội 04 ngày).

Trân trọng!

Cần Thơ, ngày 28 tháng 3 năm 2023

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lâm Tiến Dũng**

### PHẦN XÁC NHẬN CỦA CỔ ĐÔNG

Tên cổ đông:.....Số CMND/CCCD/ĐKKD:.....

tel:.....

1.-  Đồng ý tham dự.

2.-  Ủy quyền cho ông/bà .....Số CMND/ĐKKD:.....

tel:..... được thay mặt tôi tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

**Người nhận ủy quyền**

**Người tham dự hoặc ủy quyền**

Nếu đồng ý thì đánh dấu x vào ô vuông

Lưu ý: Quý cổ đông tham dự theo CMND/CCCD.



# CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ

Trụ sở chính: Số 02, Kv. Phú Thẳng, P. Tân Phú, Q.Cái Răng, TP. Cần Thơ.  
Điện thoại: 0292 6516483 Fax: 0292 3917395  
Website: [www.canthoport.com.vn](http://www.canthoport.com.vn) Email: [canthoport.info@gmail.com](mailto:canthoport.info@gmail.com).

## GIẤY ỦY QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ

**Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông công ty**

Tôi tên là: .....  
Ngày sinh: ..... tại .....  
Số CMND/CCCD/HC: ..... ngày cấp: ..... nơi cấp: .....  
Địa chỉ: .....  
Số điện thoại: .....  
Là chủ sở hữu (hoặc đại diện của Tổ chức.....) ..... số cổ  
phần Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ.

**Bằng giấy ủy quyền này, tôi ủy quyền cho:**

Ông/bà: .....  
Ngày sinh: ..... tại .....  
Số CMND/CCCD/HC/ĐKKD: ..... ngày cấp: ..... nơi cấp: .....  
Địa chỉ: .....  
Số điện thoại: .....  
Được thay mặt tôi tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cảng Cần  
Thơ và biểu quyết tất cả những vấn đề tại Đại hội tương ứng với số cổ phần do tôi sở hữu.  
Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên  
Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ năm 2023. Bên nhận ủy quyền chỉ được thực hiện những  
công việc trong phạm vi được ủy quyền và không được ủy quyền cho bên thứ 3.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày ..... tháng ..... năm 2023  
**CỔ ĐÔNG**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

- Nếu cổ đông là tổ chức thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và đóng dấu của tổ chức.
- Khi đến dự họp, đề nghị quý cổ đông mang theo bản gốc Chứng minh thư nhân dân/thẻ căn cước công dân/hộ chiếu và giấy ủy quyền này (bản gốc, có đầy đủ thông tin và chữ ký theo quy định) để làm thủ tục đăng ký đại biểu.

Cần Thơ, ngày 28 tháng 3 năm 2023

QUY CHẾ TỔ CHỨC  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ

CHƯƠNG I  
QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1: Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định cụ thể điều kiện tổ chức Đại hội, quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội và thể thức tiến hành Đại hội.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Cổ đông và các bên tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**Điều 3. Tính hiệu lực**

Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ (sau đây gọi tắt là "Công ty").

CHƯƠNG II  
ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

**Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội**

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông của công ty do Trung tâm Lưu ký chứng khoán chốt danh sách.

CHƯƠNG III  
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

**Điều 5. Điều kiện tham dự Đại hội**

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu của công ty theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký chứng khoán chốt hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ.

**Điều 6. Quy định về ủy quyền**

6.1 Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a.- Trường hợp cổ đông là cá nhân ủy quyền thì văn bản ủy quyền phải có:

Khi bên được ủy quyền là cá nhân: Văn bản ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông ủy quyền và cá nhân được ủy quyền;

Khi bên được ủy quyền là tổ chức: Văn bản ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông ủy quyền và chữ ký của người đại diện hợp pháp, đóng dấu của tổ chức được ủy quyền.

b.- Trường hợp cổ đông là tổ chức ủy quyền thì văn bản ủy quyền phải có:

Khi bên được ủy quyền là cá nhân: Văn bản ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật/người đại diện hợp pháp theo quy định nội bộ của cổ đông là tổ chức ủy quyền, đóng dấu của cổ đông tổ chức đó và chữ ký của cá nhân được ủy quyền;

Khi bên được ủy quyền là tổ chức: Văn bản ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật/người đại diện hợp pháp theo quy định nội bộ của cổ đông là tổ chức ủy quyền, đóng dấu của cổ đông tổ chức đó và chữ ký của người đại diện theo pháp luật/người đại diện hợp pháp theo quy định nội bộ của tổ chức được ủy quyền, đóng dấu của tổ chức được ủy quyền.

c.- Trường hợp người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền không thể trực tiếp tham dự Đại hội thì có thể cử nhân viên tham dự trực tiếp. Việc cử nhân viên tham dự phải lập thành văn bản có chữ ký, đóng dấu của tổ chức được ủy quyền.

6.2 Các trường hợp Giấy ủy quyền được lập thành văn bản không theo mẫu của công ty sẽ do Chủ tọa Đại hội toàn quyền quyết định tính hợp lệ của Giấy ủy quyền đó.

6.3 Một người có thể làm đại diện theo ủy quyền cho một hoặc nhiều cổ đông.

6.4 Cổ đông và bên được ủy quyền tự chịu trách nhiệm về quyền hạn, nghĩa vụ của mỗi bên và giá trị pháp lý của văn bản ủy quyền, giấy giới thiệu người tham dự Đại hội đồng cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ khiếu kiện, khiếu nại nào liên quan đến việc ủy quyền của cổ đông.

6.5 Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền và giấy giới thiệu (nếu có) trước khi vào phòng họp.

## **Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội**

### **7.1 Quyền của các cổ đông tham dự Đại hội**

Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự họp Đại hội bằng văn bản ủy quyền theo mẫu của Công ty; Công ty sẽ có một bộ phận chuyên trách dịch các nội dung thảo luận tại cuộc họp sang tiếng Anh trong suốt quá trình diễn ra Đại hội với trường hợp có cổ đông nước ngoài tham dự Đại hội.

Khi tham dự trực tiếp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, mỗi cổ đông/ đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đều nhận được các phiếu biểu quyết có ghi số cổ phần tương ứng với số phiếu bầu của mình đối với các vấn đề thảo luận tại cuộc họp;

Được thảo luận và biểu quyết trực tiếp tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty.

Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;



Được phát các tài liệu nội dung, chương trình Đại hội kèm theo;

Cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông muốn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

## 7.2 Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội

Tuân thủ đúng theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

Khi cổ đông hoặc người được ủy quyền đến tham dự Đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội và xuất trình các giấy tờ sau:

- + Thư mời tham dự Đại hội (nếu có).
- + Giấy chứng minh nhân dân, Căn cước công dân, Hộ chiếu hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- + Giấy ủy quyền hợp lệ (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).
- + Giấy giới thiệu (trường hợp tổ chức được ủy quyền cử tham dự Đại hội).

Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Phát biểu trực tiếp dưới sự điều hành của Chủ tọa cuộc họp và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức và tôn trọng sự điều khiển Đại hội của Chủ tọa Đại hội.

Việc ghi âm, ghi hình tại Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội.

Tự túc về các chi phí để tham dự Đại hội (như phương tiện đi lại, ăn uống, nghỉ ngơi...).

## **Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội và Ban thư ký**

### 8.1 Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội

Cuộc họp ĐHĐCĐ sẽ do Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa tiến hành điều khiển Đại hội;

Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

Chủ tọa Đại hội có thể tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự;

Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội;

Chủ tọa chỉ định Ban thư ký Đại hội;

Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

31  
NG  
PH  
ÁN  
VI  
-1

- Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp.

- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

## 8.2 Quyền và nghĩa vụ của Ban thư ký Đại hội

Ban thư ký có chức năng lập Biên bản Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo sự phân công của Chủ tọa.

## Điều 9. Ban kiểm phiếu

Ban kiểm phiếu bao gồm 01 trưởng ban và các thành viên do Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông của Công ty.

Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông và tổ chức kiểm phiếu.

Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kết quả kiểm phiếu và công bố trước Đại hội; giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Chủ tọa Đại hội.

Mọi công việc kiểm tra, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải làm trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

## CHƯƠNG IV TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

### Điều 10. Nội dung tiến hành Đại hội

Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung sau:

**Nội dung 1:** Thông qua Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022;

**Nội dung 2:** Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2022 và định hướng năm 2023;

**Nội dung 3:** Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2022 và định hướng năm 2023; Báo cáo giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc năm 2022;

**Nội dung 4:** Tờ trình xin thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022, phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022; Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư, thanh lý và chi trả cổ tức năm 2023;

**Nội dung 5:** Tờ trình xin phê duyệt tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, quỹ tiền lương kế hoạch của Ban điều hành năm 2023;

**Nội dung 6:** Tờ trình thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023;

**Nội dung 7:** Tờ trình về Điều khoản sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ;

**Nội dung 8:** Tờ trình về việc điều chỉnh mức vốn điều lệ tại giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo giá trị quyết toán vốn Nhà nước khi cổ phần hóa;

**Nội dung 9:** Tờ trình về việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025 và quy chế bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025;

**Nội dung 10:** Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 11. Thế thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội**

Việc biểu quyết các vấn đề tại Đại hội tùy trường hợp sẽ được thực hiện theo các hình thức dưới đây:

#### 11.1 Nguyên tắc biểu quyết:

(i) Tất cả các vấn đề trong chương trình Đại hội đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả các cổ đông bằng phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện.

(ii) Mỗi cổ đông được cấp 01 Phiếu biểu quyết trong đó ghi tên cổ đông/đại diện được ủy quyền, số cổ phần có quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ.

(iii) Đại hội biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Với mỗi vấn đề cần biểu quyết tại ĐHĐCĐ, Đoàn Chủ tịch Đại hội sẽ đề nghị thực hiện biểu quyết 02 lần theo trình tự như sau:

+ Lần thứ nhất: Biểu quyết tán thành;

+ Lần thứ hai: Biểu quyết không tán thành.

Mỗi cổ đông hoặc Đại diện cổ đông (01 người) chỉ được biểu quyết 01 lần (*tán thành hoặc không tán thành*) đối với cùng một vấn đề cần biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

(iv) Việc xác định tỷ lệ biểu quyết mỗi vấn đề tại ĐHĐCĐ thực hiện theo hình thức tính bằng số phiếu biểu quyết. Một (01) cổ phần được quyền biểu quyết khi tham gia biểu quyết được tính bằng một (01) phiếu biểu quyết.

#### 11.2 Cách biểu quyết:

(i) Khi biểu quyết thông qua từng vấn đề tại Đại hội, các cổ đông/đại diện cổ đông tán thành thì giơ Phiếu biểu quyết lên, mặt trước của phiếu hướng về phía Chủ tọa Đại hội.

(ii) Tương tự, theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, các cổ đông/đại diện cổ đông không tán thành thì giơ Phiếu biểu quyết lên, mặt trước của phiếu hướng về phía Chủ tọa Đại hội.

(iii) Theo từng lần biểu quyết, thành viên Ban kiểm phiếu biểu quyết sẽ kiểm đếm tại chỗ số lượng phiếu biểu quyết tương tự của từng cổ đông.

(iv) Chủ tọa Đại hội sẽ thông báo kết quả số lượng hoặc tỷ lệ biểu quyết do Ban kiểm phiếu cung cấp. Mọi khiếu nại, thắc mắc về việc liên quan đến biểu quyết sẽ được giải quyết ngay tại Đại hội.

### **Điều 12. Phát biểu ý kiến tại Đại hội**

Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp có quyền tham gia đóng góp ý kiến trong phần thảo luận của Đại hội và khi phát biểu ý kiến phải giơ Phiếu biểu quyết và được sự



chấp thuận của Chủ tọa Đại hội cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp có thể đăng ký nội dung phát biểu tại Đại hội với đoàn Chủ tịch qua Thư ký Đại hội bằng phiếu đặt câu hỏi. Khi Chủ tọa chỉ định ai thì người đó phát biểu và Chủ tọa có quyền cắt ngang phần trình bày ý kiến của cổ đông nếu thấy cần thiết. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và không được đề xuất các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản cuộc họp.

### **Điều 13. Thông qua quyết định tại Đại hội**

Các vấn đề của Đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội với tỷ lệ theo quy định trong Điều lệ của Công ty và quy định của Luật Doanh nghiệp.

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp thực hiện biểu quyết đề đồng ý, không đồng ý hoặc không có ý kiến đối với những vấn đề phải thông qua trong Đại hội theo quy định tại Điều 11 Quy chế này.

Trong nội dung phiếu biểu quyết không đánh dấu vào nội dung nào coi như không có ý kiến.

## **CHƯƠNG V KẾT THÚC ĐẠI HỘI**

### **Điều 14. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội cổ đông được Thư ký Đại hội lập thành biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty.

### **Điều 15. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa ra Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề đã được Đại hội thông qua.

Các cổ đông, thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài kinh tế xem xét, huỷ bỏ một phần hoặc toàn bộ quyết định của Đại hội đồng cổ đông phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp.

## **CHƯƠNG VI ĐIỀU KHOẢN KHÁC**

### **Điều 16. Trường hợp tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông không thành**

Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 4 Quy chế này, thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% số cổ phần có quyền biểu quyết.





Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này, thì được triệu tập lần họp thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự kiến khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp.

#### **Điều 17. Một số quy định khác**

Sau cuộc họp, Chủ tịch Hội đồng Quản trị cam kết thực hiện tốt phương án sản xuất kinh doanh cùng các vấn đề được thông qua tại Đại hội và tuyên bố bế mạc Đại hội.

### **CHƯƠNG VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 18. Hiệu lực thi hành**

Quy chế này bao gồm 7 chương, 18 điều, có hiệu lực ngay khi được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Trên đây là toàn bộ Quy chế tổ chức Đại hội cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lâm Tiến Dũng**





**DANH MỤC TÀI LIỆU**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

STT	Nội dung	Số tờ trình/Báo cáo
1	Chương trình đại hội	
2	Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022	01/BC-ĐHĐCĐ
3	Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2022 và định hướng năm 2023	02/BC-ĐHĐCĐ
4	Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2022 và định hướng năm 2023; Báo cáo giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc năm 2022;	03/BC-ĐHĐCĐ
5	Tờ trình xin thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022;	04/TTr-ĐHĐCĐ
6	Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022; Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư, thanh lý và chi trả cổ tức năm 2023;	05/TTr-ĐHĐCĐ
7	Tờ trình xin phê duyệt tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, quỹ tiền lương kế hoạch của Ban điều hành năm 2023	06/TTr-ĐHĐCĐ
8	Tờ trình thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023	07/TTr-ĐHĐCĐ
9	Tờ trình về Điều khoản sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ	08/TTr-ĐHĐCĐ
10	Tờ trình về việc điều chỉnh mức vốn điều lệ tại giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo giá trị quyết toán vốn nhà nước khi cổ phần hoá	09/TTr-ĐHĐCĐ
11	Tờ trình về việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 và quy chế bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025	10/TTr-ĐHĐCĐ

Cần Thơ, ngày 28 tháng 3 năm 2023

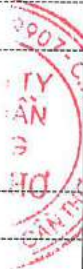
**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ**

Thời gian: 08h00 ngày 18 tháng 4 năm 2023

Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ

Thời gian	Nội dung	Ghi chú
08h00-08h30	- Đón tiếp đại biểu và cổ đông - Kiểm tra tư cách cổ đông và phát tài liệu họp cho cổ đông	
08h30-08h50	<b>* Thủ tục khai mạc</b> - Khai mạc, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và cổ đông - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội - Biểu quyết thông qua Đoàn chủ tịch - Giới thiệu Ban thư ký - Biểu quyết thông qua Ban kiểm phiếu - Chủ tọa giới thiệu, đại hội biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội và Quy chế tổ chức Đại hội	
8h50-11h30	<b>* Nội dung đại hội</b> 1. Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022; 2. Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2022 và định hướng năm 2023; 3. Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2022 và định hướng năm 2023; Báo cáo giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc năm 2022; 4. Tờ trình xin thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022, phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022; Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư, thanh lý và chi trả cổ tức năm 2023; 5. Tờ trình xin phê duyệt tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, quỹ tiền lương kế hoạch của Ban điều hành năm 2023; 6. Tờ trình thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023; 7. Tờ trình về Điều khoản sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ;	



Thời gian	Nội dung	Ghi chú
	8. Tờ trình về việc điều chỉnh mức vốn điều lệ tại giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo giá trị quyết toán vốn nhà nước khi cổ phần hoá;	
	9. Tờ trình về việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 và quy chế bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025;	
	10. Đại hội đồng cổ đông thảo luận, biểu quyết thông qua nội dung số 9 và bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025.	
	11. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.	
	- Chủ tọa điều hành Đại hội thảo luận và xin ý kiến biểu quyết của Cổ đông về các nội dung được trình bày tại Đại hội.	
	<b>Nghị giải lao</b>	
	- Báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung của Đại hội theo các Báo cáo, các tờ trình thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ theo chương trình họp	
	- Giới thiệu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 -2025	
	- Trình bày biên bản và dự thảo nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên 2023.	
	- Biểu quyết thông qua biên bản và dự thảo nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên 2023.	
11h30-11h40	* Bế mạc đại hội	

**BÁO CÁO TỔNG KẾT  
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022  
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty CP Cảng Cần Thơ.

**PHẦN I  
BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2022**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**1. Thuận lợi**

- Cảng nhận được sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ từ Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam và các đơn vị thành viên VIMC kết nối các chuỗi logistics, chuỗi cung ứng hàng hóa Bắc Nam.

- Các khách hàng, đối tác vẫn tin tưởng sử dụng các dịch vụ của cảng và tiếp tục hợp tác đầu tư mở rộng hệ thống kho, hợp tác khai thác thiết bị tại cảng trong thời gian vừa qua.

- Cảng vẫn duy trì được nguồn thu ổn định từ hoạt động cho thuê kho bãi (trong đó có sự mở rộng hoạt động cho thuê kho, bãi tại Cảng Hoàng Diệu, Cảng Cái Cui, Cảng Sóc Trăng), cung ứng dịch vụ hàng hải cho tàu tại các bến cảng; dịch vụ gom vét than tại Duyên Hải, Trà Vinh và tham gia cung cấp dịch vụ bốc xếp, gom vét than tại nhà máy nhiệt điện Sông Hậu.

- Hoạt động dịch vụ chuỗi có sự phát triển; ngoài các chuỗi hàng gạch đóng container nhập từ Bắc vào vẫn ổn định, cảng còn có sự phát triển mở rộng các dịch vụ mới như chuỗi vận tải phân bón từ Nam ra Bắc phục vụ các khách hàng Đạm Cà Mau, Đạm Phú Mỹ; kéo dài chuỗi dịch vụ từ Phú Mỹ đến bến cảng Sóc Trăng cho khách hàng Đạm Cà Mau.

- Tình hình thị trường một số mặt hàng chủ lực của cảng như: gạo cám, phân bón, sắt thép, clinker có sự phát triển tốt do nhu cầu tiêu dùng trong vùng ổn định. Riêng mặt hàng than đá có sự phát triển mạnh do cảng tham gia cung cấp dịch vụ xếp dỡ tại nhà máy nhiệt điện Sông Hậu.

**2. Khó khăn**

- Luồng hàng hải vào cảng vẫn đang cạn nên không thực hiện được việc đón tàu lớn vào cảng, chủ yếu là các tàu chạy tuyến ngắn với tải trọng khoảng 6.000dwt.

- Các khu công nghiệp sau cảng triển khai chậm, nguồn hàng hóa qua cảng còn hạn chế.

- Các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn mở rộng sản xuất do khó huy động trên thị trường chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp khi thị trường suy thoái; trong khi đó việc tiếp cận vốn từ ngân hàng cũng còn rất hạn chế.

- Thị trường vận tải biển nội địa tại khu vực Sông Hậu và chuỗi logistics từ TP.HCM về khu vực miền Tây có sự suy giảm mạnh (giảm 15-25%) so với cùng kỳ năm 2021.

- Lượng hàng hóa xuất nhập khẩu bằng tàu biển qua các cảng biển tiếp tục bị ảnh hưởng lớn do ảnh hưởng dịch COVID-19 trên quy mô toàn cầu, nhất là do chính sách zero-COVID tại Trung Quốc thị trường xuất nhập khẩu lớn thứ hai thế giới; và trở nên nghiêm trọng hơn do ảnh hưởng của xung đột giữa Ukraina - Nga.

- Thị trường vận tải container bằng sà lan qua các cảng biển trong vùng tiếp tục gặp khó khăn và bị ảnh hưởng suy giảm do thiếu vỏ container, thiếu tàu và đơn giá dịch vụ tiếp tục tăng cao trên tuyến nội địa và quốc tế trong 03 quý đầu năm 2022.

- Các nhà máy nhiệt điện suy giảm sản lượng do giá than đá nhập khẩu tăng cao gây khó cho các nhà máy trong việc nhập khẩu than đá phục vụ sản xuất điện; các dự án điện gió mới hiện vẫn chưa triển khai được do Chính phủ chưa có mức giá thu mua điện hỗ trợ đối với các dự án điện gió.

- Sự cạnh tranh gay gắt của các cảng biển trong vùng tại các khu vực khai thác của cảng như Vàm Cái Sắn (mặt hàng gạo nội địa, clinker), Cái Cui (hàng container nội địa và ngoại) và Duyên Hải, Hậu Giang (dịch vụ gom vét than).

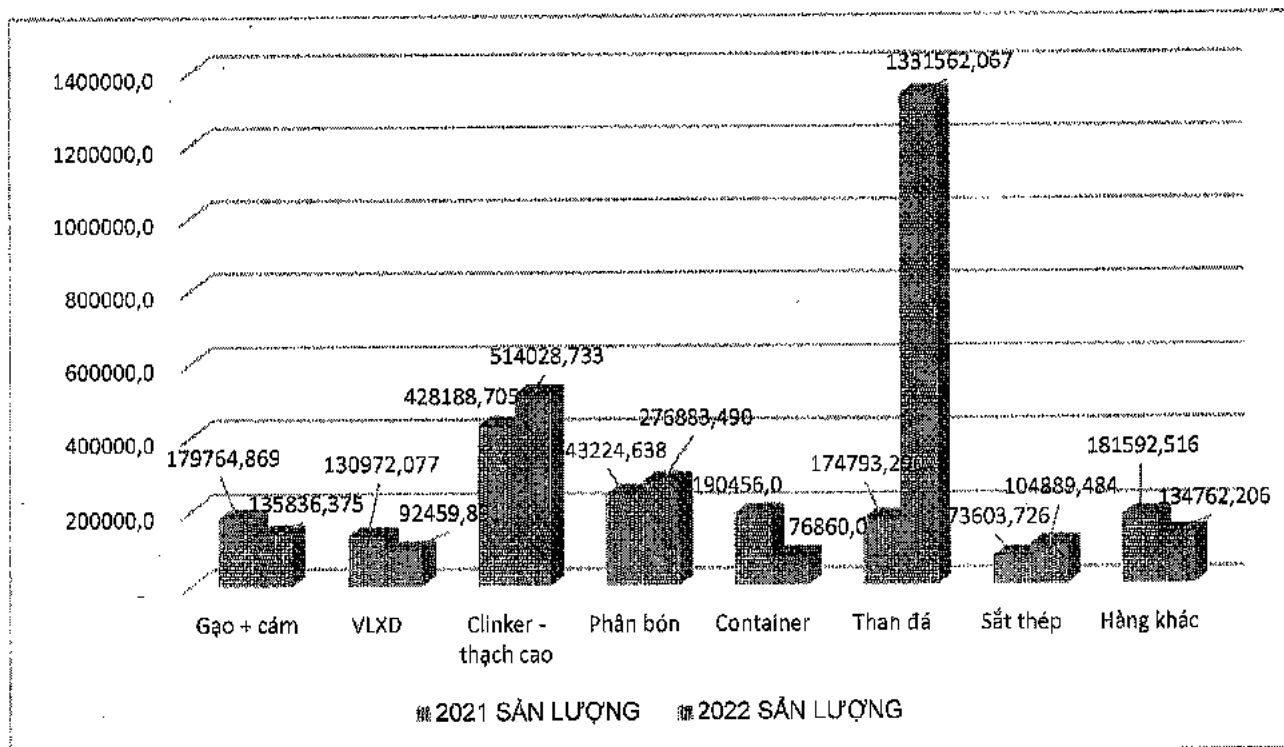
- Giá nhiên liệu xăng dầu tăng phi mã do ảnh hưởng thiếu hụt nguồn cung toàn cầu do xung đột giữa Ukraina – Nga làm gia tăng chi phí vận hành doanh nghiệp, hoạt động kinh doanh xăng dầu gặp nhiều khó khăn do chiết khấu rất thấp.

## II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2022

### 1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2022:

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	T.hiện 2021	NĂM 2022			So sánh 2022/2021	
				K.H	T.H	% H.T	Giá trị	Tỷ lệ
<b>A</b>	<b>SẢN LƯỢNG</b>							
1	Hàng thông qua	TTQ	1.631.600	2.200.000	2.673.602	121,53%	1.042.002	163,86%
	Trong đó Container	TEUS	13.604	14.000	5.490	39,21%	-8.114	40,36%
<b>B</b>	<b>TÀI CHÍNH</b>							
1	Doanh thu	Tr đồng	123.044	134.000	132.059	98,55%	9.015	107,33%
2	Chi phí	“	120.403	128.000	130.794	102,18%	10.391	108,63%
3	Lợi nhuận trước thuế	“	2.641	6.000	1.265	21,08%	-1.376	47,90%
4	Ebitda	“	20.136	24.270	18.056	74,40%	-2.080	89,67%
<b>C</b>	<b>TỔNG MỨC ĐẦU TƯ</b>	Tr đồng	6.600	33.500	874	2,61%	-5.726	13,24%
1	Đầu tư cơ sở hạ tầng	“	6.600	13.400	874	6,52%	-5.726	13,24%
2	Đầu tư phương tiện, thiết bị	“		20.100	0	0,00%	0	0

• **Sản lượng hàng hóa thông qua Cảng Cần Thơ năm 2022 đạt 2.673.602 tấn, đạt 121,53% kế hoạch năm 2022 và tăng trưởng 63,86% so với năm 2021; chủ yếu là do Cảng Cần Thơ có sự tăng trưởng sản lượng từ mặt hàng than đá, clinker, xi sắt thực hiện tại các khu vực khai thác của cảng.**



**Biểu đồ 1: Sản lượng tổng hợp theo từng mặt hàng chủ lực năm 2022**

Cơ cấu hàng hóa thông qua các bến cảng có sự thay đổi mạnh trong năm 2022 so với 2021. Các mặt hàng xá có sự tăng trưởng mạnh (như hàng clinker, xi sắt (tăng 20,05%), than đá (tăng 661,79%), riêng mặt hàng vật liệu xây dựng có sự suy giảm 29,4%) và vẫn duy trì tỉ trọng lớn nhất (chiếm 72,49%) trong tỉ trọng hàng hóa thông qua cảng. Các mặt hàng bao có sự tăng trưởng nhẹ; trong đó chủ yếu do hàng phân bón có sự tăng trưởng tốt (tăng 13,84%) bù đắp cho sự suy giảm của các mặt khác như: gạo cám (giảm 24,44%), thức ăn gia súc (giảm 38,51%); tỉ trọng mặt hàng này trong năm 2022 tiếp tục suy giảm (chiếm 15,48%) so với năm 2021 (tỉ trọng 25,78%) trong tỉ trọng hàng hóa thông qua cảng. Các mặt hàng rời cơ bản duy trì sản lượng như năm 2021 và có sự điều chỉnh cơ cấu mặt hàng do hàng cọc bê tông và thiết bị phát sinh rất thấp (chủ yếu là hàng thiết bị phục vụ các dự án điện gió bị tạm dừng triển khai); tuy nhiên, mặt hàng sắt thép phế liệu có sự tăng trưởng tốt (tăng 42,51%) và mặt hàng gỗ lóng tăng nhẹ đã bù đắp sản lượng thiếu hụt; tỉ trọng mặt hàng này có sự suy giảm (chiếm 7,46%) trong tỉ trọng hàng hóa thông qua cảng. Hàng container có sự suy giảm mạnh (giảm 59,64%) so với năm 2021 (giảm tỉ trọng của mặt hàng xuống còn 2,87%). Các mặt hàng khác có sự suy giảm nhẹ và duy trì sản lượng thấp.

• **Doanh thu:** thực hiện đạt 132,059 tỷ đồng, tăng trưởng 7,33% so với năm 2021 và đạt 98,55% kế hoạch năm 2022. Trong đó, doanh thu sản xuất kinh doanh chính tăng trưởng 6,39% so với năm 2021; chủ yếu do doanh thu kho, bãi; doanh thu xăng dầu và dịch vụ logistics lần lượt tăng trưởng 12,76%, 29% và 147,1% so với năm 2021.

• **Lợi nhuận:** Lợi nhuận trước thuế thực hiện đạt 1,265 tỷ đồng, giảm 52,1% so với năm 2021 và đạt 21,08% kế hoạch năm 2022. Lợi nhuận sau thuế đạt 1,001 tỷ đồng. Nguyên nhân chính là do các lượng hàng hóa thông qua có lợi nhuận cao như hàng thiết bị điện gió, container, gỗ lóng, than đá nhập khẩu suy giảm mạnh. Bên cạnh đó, chi phí nhiên liệu là đầu vào phục vụ hoạt động xếp dỡ tại cảng và kinh doanh vận tải tăng phi mã. Ngoài ra, mức chiết khấu thương mại xuống rất thấp đã giảm mạnh hiệu quả hoạt động kinh doanh xăng dầu. Các yếu tố này đã gây tác động lớn, dẫn đến hiệu quả hoạt động của đơn vị chưa được như mong đợi.

### **III. CÁC GIẢI PHÁP ĐÃ THỰC HIỆN**

#### **1. Công tác khai thác cảng**

- Tập trung hỗ trợ các khách hàng hiện đang thuê kho, bãi tại các bến cảng để duy trì lượng hàng hóa ổn định thông qua cảng, nhất là các mặt hàng gỗ lóng, than đá, phân bón, phế liệu và container.

- Tăng cường cung cấp các dịch vụ tại kho bãi cho khách hàng để tăng nguồn thu.

- Tăng cường chăm sóc khách hàng đối với các mặt hàng và các khu vực có sự cạnh tranh cao như Vàm Cái Sắn, Cảng Hoàng Diệu; thu hút khách hàng thuê kho, bãi và đưa hàng hóa về Cảng Sóc Trăng.

- Tiếp tục duy trì cung cấp các dịch vụ ngoài cảng như gom vét than tại Nhà máy nhiệt điện Duyên Hải; tham gia đấu thầu và trúng thầu bốc xếp và gom vét than tại nhà máy nhiệt điện Sông Hậu.

- Rà soát đàm phán cắt giảm các chi phí: đàm phán lại giá thuê phương tiện bên ngoài, tiết giảm các chi phí không cần thiết.

#### **2. Công tác thị trường**

- Trong năm 2022, Cảng Cần Thơ đã thành lập tuyến vận tải container nội địa Hải Phòng – TP.HCM – Cần Thơ – Hải Phòng cho size tàu 500TEUs vào cụm cảng Cần Thơ. Chuyến tàu container đầu tiên cập bến Cảng Cái Cui vào tối ngày 28/12/2022.

- Tiếp tục duy trì dịch vụ chuỗi logistics gạch từ Hải Dương – Cảng Cái Cui – Kho khách hàng (tại Cà Mau, Kiên Giang, Cần Thơ) và phát triển các chuỗi dịch vụ logistics trọn gói cho các khách hàng phân bón đang thuê kho tại cảng để nâng cao giá trị dịch vụ cung cấp đến khách hàng; đồng thời, duy trì và tăng lượng hàng hóa về các bến cảng khu vực Cảng Cần Thơ.

- Tiếp thị các khách hàng phân bón đưa hàng về lưu kho tại bến Cảng Sóc Trăng để phân phối cho khách hàng khu vực thành phố Sóc Trăng và vùng lân cận.

#### **3. Hoạt động của công ty liên doanh**

- Cảng Cần Thơ đầu tư góp vốn tại liên doanh Công ty TNHH MTV Cảng Cần Thơ - Thanh Tuấn chiếm 50% vốn điều lệ công ty với tổng số tiền 4.497.251.573 đồng. Năm

90.  
CÔNG TY  
HẢI PHÒNG  
NG  
TH  
TP.



2022, hoạt động của liên doanh Cảng Cần Thơ - Thanh Tuấn dự kiến có kết quả lỗ -607.062.884 đồng.

#### 4. Công tác đầu tư

Tổng mức đầu tư năm 2022 được phê duyệt là 26.100 triệu đồng; trong năm đã bổ sung thêm 01 hạng mục đầu tư đường nội bộ 8b có giá trị 10,15 tỷ đồng, tổng giá trị đầu tư thực hiện năm 2022: 874.000.000 đồng đạt 3,35% so với kế hoạch được duyệt; cụ thể:

- Đầu tư mua lại kho hàng số 4 với tổng mức đầu tư được phê duyệt là 800.000.000 đồng, đã triển khai thực hiện với tổng mức đầu tư là 760.000.000 đồng.

- Bổ sung dự án xây dựng đường nội bộ 8b với tổng mức đầu tư được phê duyệt là 10,15 tỷ đồng; đã triển khai được các bước: cập nhật BCKTKT (dự toán, thiết kế), thẩm tra BCKTKT, lập hồ sơ mời thầu thi công tháng 11 năm 2022, với giá trị thực hiện là 104.000.000 đồng.

- Dự án thi công nghiệm thu hệ thống PCCC Cảng Cái Cui, Cảng Hoàng Diệu với tổng mức đầu tư là 1.5 tỷ đồng. Đã triển khai thực hiện bước thuê tư vấn khảo sát lại giá dự toán với tổng giá trị thực hiện là 10.000.000 đồng.

#### 5. Công tác tiền lương, nhân sự

##### 5.1. Tổng hợp tình hình chung

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị		Chênh lệch	
			Năm 2021	Năm 2022	Tuyệt đối	Tỷ lệ
1	Tổng số lao động b/q	Người	172	166	-6	96,51%
2	Hiệu suất sử dụng lao động	Triệu đồng/người	715	796	81	111,26%
3	Năng suất lao động	Tấn/người	9.486	16.106	6.620	169,79%
4	Tỷ suất lợi nhuận bình quân trên lao động	Đồng/người	15.354.651	7.620.482	-7.734.169	49,63%
5	Thu nhập bình quân của người lao động	Đồng/người /tháng	8.814.798	8.207.382	-607.416	93,11%

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ.

Trân trọng kính chào./.

#### Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Đảng ủy Công ty;
- HĐQT;
- Ban Kiểm soát,
- Ban TGD Công ty;
- Lưu: VT, BTK.XN.



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**  
Nguyễn Mạnh Hà

## BÁO CÁO

### Về kết quả hoạt động năm 2022 và định hướng năm 2023 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần  
Cảng Cần Thơ.

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ;*

*Căn cứ Quy chế nội bộ về Quản trị công ty của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ đã  
được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Cảng  
Cần Thơ ngày 19/4/2021;*

*Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng  
Cần Thơ (sửa đổi, bổ sung năm 2021) ban hành kèm theo Quyết định số 85/QĐ-HĐQT  
ngày 14/5/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ,*

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ (Hội đồng quản trị Cảng Cần Thơ)  
kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Cảng Cần  
Thơ (Cảng Cần Thơ) báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm  
2023 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ để Đại hội đồng cổ đông xem  
xét, thông qua như sau:

#### **I. Đặc điểm tình hình và kết quả hoạt động của Cảng Cần Thơ trong năm 2021**

1.1. Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Cảng Cần Thơ cơ bản đã hoàn  
thành một số chỉ tiêu cụ thể như:

- **Sản lượng hàng hóa thông qua Cảng Cần Thơ năm 2022 đạt 2.673.602 tấn, đạt 121,53% kế hoạch năm 2022 và tăng trưởng 63,86% so với năm 2021.**

- **Doanh thu:** thực hiện đạt 132,059 tỷ đồng, tăng trưởng 7,33% so với năm 2021 và đạt 98,55% kế hoạch năm 2022.

- **Lợi nhuận:** thực hiện đạt 1,265 tỷ đồng, giảm 52,1% so với năm 2021 và đạt 21,08% kế hoạch năm 2022.

1.2. Trước tình hình đó Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ đã tập  
trung giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Cảng Cần Thơ, kịp thời có các  
chỉ đạo, quyết định đối với các đề xuất, kiến nghị của Tổng giám đốc để hỗ trợ, định

hướng Ban Điều hành thực hiện các giải pháp tháo gỡ các khó khăn hiện tại và giúp Cảng Cần Thơ từng bước phát triển, cụ thể như sau:

- Hội đồng quản trị đã thống nhất thông qua và phê duyệt tuyển dụng thêm 01 Phó Tổng giám đốc phụ trách kinh doanh, bổ sung đầu tư và điều chỉnh hạng mục đường nội bộ 8b cấp bờ kè cầu tàu số 02 với giá trị được phê duyệt 10,15 tỷ đồng, thông qua chủ trương cho thuê hạ tầng cảng biển dài hạn để thu hút khách hàng, sắp xếp lại mô hình tổ chức Công ty.

- Trên cơ sở thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty, Cảng Cần Thơ đã nỗ lực triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư được giao, tuy nhiên do tình hình hàng hóa thông qua cảng gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của tình hình kinh tế thế giới suy thoái sau đại dịch và nhất là ảnh hưởng của xung đột Nga – Ukraina đã ảnh hưởng đến tình hình kinh tế trong nước; ngoài ra, sự thay đổi lãnh đạo Công ty, phân công lại nhiệm vụ trong các thành viên Ban Điều hành, điều chỉnh chức năng nhiệm vụ của các phòng chuyên môn cũng ảnh hưởng nhất định đến tiến độ triển khai công tác đầu tư của Công ty.

Tổng mức đầu tư năm 2022 được phê duyệt là 26.100 triệu đồng; trong năm đã bổ sung thêm 01 hạng mục đầu tư đường nội bộ 8b có giá trị 10,15 tỷ đồng, tổng giá trị đầu tư thực hiện năm 2022: 874.000.000 đồng đạt 3,35% so với kế hoạch được duyệt; cụ thể:

- Đầu tư mua lại kho hàng số 4 với tổng mức đầu tư được phê duyệt là 800.000.000 đồng, đã triển khai thực hiện với tổng mức đầu tư là 760.000.000 đồng.

- Bổ sung dự án xây dựng đường nội bộ 8b với tổng mức đầu tư được phê duyệt là 10,15 tỷ đồng; đã triển khai được các bước: cập nhật BCKTKT (dự toán, thiết kế), thẩm tra BCKTKT, lập hồ sơ mời thầu thi công tháng 11 năm 2022, với giá trị thực hiện là 104.000.000 đồng.

- Dự án thi công nghiệm thu hệ thống PCCC Cảng Cái Cui, Cảng Hoàng Diệu với tổng mức đầu tư là 1.5 tỷ đồng. Đã triển khai thực hiện bước thuê tư vấn khảo sát lại giá dự toán với tổng giá trị thực hiện là 10.000.000 đồng.

Công tác thị trường, khách hàng: Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành Đánh giá lại hoạt động thị trường, khách hàng, thị phần của Cảng Cần Thơ tại khu vực; đồng thời tìm kiếm thị trường, khách hàng mới, xây dựng chính sách marketing chung. Rà soát lại toàn bộ hợp đồng kinh doanh đang thực hiện, tập trung đàm phán tăng đơn giá dịch vụ của các mặt hàng chính có sản lượng lớn như: Sắt phế liệu, tro bay, phân bón ... (đối với Hoàng Diệu) và sắt phế liệu, gỗ cây ... (đối với Cái Cui) lên 10-20%. Kết quả đã thành lập tuyến vận tải container nội địa Hải Phòng – TP.HCM – Cần Thơ – Hải Phòng cho size tàu 500TEUs vào cụm cảng Cần Thơ. Chuyển tàu container đầu tiên cập bến Cảng Cái Cui vào tối ngày 28/12/2022.

Tiếp tục duy trì dịch vụ chuỗi logistics gạch từ Hải Dương – Cảng Cái Cui – Kho khách hàng (tại Cà Mau, Kiên Giang, Cần Thơ) và phát triển các chuỗi dịch vụ logistics trọn gói cho các khách hàng phân bón đang thuê kho tại cảng để nâng cao giá trị dịch vụ cung cấp đến khách hàng.

Công tác đầu tư ra bên ngoài: Cảng Cần Thơ đầu tư góp vốn tại liên doanh Công ty TNHH MTV Cảng Cần Thơ - Thanh Tuấn chiếm 50% vốn điều lệ công ty với tổng số tiền 4.497.251.573 đồng. Năm 2022, hoạt động của liên doanh Cảng Cần Thơ - Thanh Tuấn có kết quả lỗ, Cảng Cần Thơ dự kiến phải bù lỗ khoảng 300.000.000 đồng trong năm 2022 so với mức lãi 190.000.000 đồng năm 2021.

Công tác tổ chức, nhân sự: Triển khai kiện toàn công tác cán bộ tổ chức thi tuyển 01 chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty; sắp xếp lại mô hình tổ chức của Công ty gồm: Phòng Tổ chức – Hành chính; Phòng Tài chính – Kế toán; Phòng Kinh doanh – Thị trường; Phòng Kỹ thuật – Đầu tư; Trung tâm điều hành sản xuất; Chi nhánh Trung tâm logistics Cảng Sóc Trăng.

+ Công ty đã tổ chức 26 khóa đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho 341 lượt CBCNV tham gia để nâng cao trình độ, kỹ năng của người lao động .

- Về công tác tiền lương: Tổng tiền lương của người quản lý là 1.683.000.000 đồng, thù lao của người quản lý không chuyên trách là 210.500.000 đồng.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành hoạt động khai thác cảng: ứng dụng triệt để công nghệ thông tin vào quản trị và điều hành sản xuất, đồng bộ và phát huy tính hiệu quả của các phần mềm quản lý khai thác Cảng nhằm đảm bảo cho các hoạt động quản lý, khai thác cảng của Cảng Cần Thơ tuân theo một quy trình chuẩn; Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu khai thác đồng bộ, trích xuất nhanh chóng, chính xác, kịp thời phục vụ cho công tác báo cáo, quản trị, điều hành của Cảng Cần Thơ.

## **2. Một số công tác khác**

- Công tác pháp chế: Trong năm 2022, đã tham gia khởi kiện 3 khách hàng (Công ty CP Xây dựng, Thương mại Châu Thổ Mê Kông; Doanh nghiệp tư nhân TM và DV Hoàng Việt; Công ty CP Thiên Quý).

- Triển khai rà soát lại tất cả các quy chế, quy định nội bộ trong doanh nghiệp và thông báo đến các phòng chuyên môn nghiệp vụ thực hiện rà soát, sửa đổi bổ sung quy chế, quy định cập nhật các quy định hiện hành hoặc xây dựng mới các quy định, quy chế theo yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, ban hành.

- Trong năm 2022, Công ty có thực hiện giao dịch với Người có liên quan kết quả thực hiện được nêu tại mục 36 Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2022 đã được Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC ban hành ngày 04/3/2023 của Công ty.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 của Cảng Cần Thơ đã đạt được một số chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, cụ thể như sau:

**Bảng kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022  
của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ**

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	T.hiện 2021	NĂM 2022			So sánh 2022/2021	
				K.H	T.H	% H.T	Giá trị	Tỷ lệ
<b>A</b>	<b>SẢN LƯỢNG</b>							
1	Hàng thông qua	TTQ	<b>1.631.600</b>	<b>2.200.000</b>	<b>2.673.602</b>	<b>121,53%</b>	<b>1.042.002</b>	<b>163,86%</b>
	Trong đó Container	TEUS	13.604	14.000	5.490	39,21%	-8.114	40,36%
<b>B</b>	<b>TÀI CHÍNH</b>							
1	Doanh thu	Tr đồng	<b>123.044</b>	<b>134.000</b>	<b>132.059</b>	<b>98,55%</b>	<b>9.015</b>	<b>107,33%</b>
2	Chi phí	“	120.403	128.000	130.794	102,18%	10.391	108,63%
3	Lợi nhuận	“	2.641	6.000	1.265	21,08%	-1.376	47,90%
4	Ebitda	“	20.136	24.270	18.056	74,40%	-2.080	89,67%
<b>C</b>	<b>TỔNG MỨC ĐẦU TƯ</b>	Tr đồng	<b>6.600</b>	<b>33.500</b>	<b>874</b>	<b>2,61%</b>	<b>-5.726</b>	<b>13,24%</b>
1	Đầu tư cơ sở hạ tầng	“	6.600	13.400	874	14,57%	-5.726	13,24%
2	Đầu tư phương tiện, thiết bị	“		20.100	0	0,00%	0	0

## II. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và các thành viên Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ năm 2022.

### 1. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Cảng Cần Thơ năm 2022.

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị Cảng Cần Thơ đã tiến hành tổ chức 12 phiên họp và 13 lần lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành 21 Nghị quyết và 25 Quyết định. Thông qua nhiều nội dung quan trọng sau: Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh 2022 và trình ĐHĐCĐ; thông qua phương án chi tiết chi trả cổ tức năm 2022; lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2022 theo sự ủy quyền của HĐQT. Các chủ trương đầu tư mua sắm thiết bị, hoạch định nguồn nhân lực, điều động bổ nhiệm cán bộ kịp thời sau công tác sắp xếp lại mô hình tổ chức nhằm mang lại hiệu quả cao cho doanh nghiệp.

Các phiên họp của Hội đồng quản trị Cảng Cần Thơ trong năm 2022 được tổ chức theo đúng quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Cảng Cần Thơ và tuân theo quy định của pháp luật hiện hành (Nội dung các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị Cảng Cần Thơ năm 2022 tại Báo cáo thường niên năm 2022 của Cảng Cần Thơ đã đăng tải trên website của Công ty).

**2. Kết quả hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị Cảng Cần Thơ năm 2022.**

**Số lượng thành viên, cơ cấu của Hội đồng quản trị Cảng Cần Thơ năm 2022**

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu làm thành viên HĐQT	Ngày miễn nhiệm/ không còn là thành viên HĐQT
1	Lâm Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT	27/6/2020	
2	Ông Nguyễn Quốc Hưng	Thành viên HĐQT không chuyên trách – kiêm Tổng Giám đốc.	15/4/2022	
3	Ông Trần Tuấn Hải	Thành viên HĐQT không chuyên trách.	15/4/2022	
4	Ông Phạm Bá Ngân	Thành viên HĐQT không chuyên trách.	27/6/2020	
5	Ông Hoàng Việt	Thành viên HĐQT không chuyên trách.	27/6/2020	
6	Ông Nguyễn Văn Bá	Thành viên HĐQT chuyên trách.	27/6/2020	15/4/2022
7	Ông Nguyễn Văn Phương	Thành viên HĐQT không chuyên trách – kiêm Tổng Giám đốc.	14/4/2017	15/4/2022

Trong năm 2022, các thành viên đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và cho ý kiến đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của HĐQT vì lợi ích cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty.

Bên cạnh việc thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ chung đối với các hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao theo phân công nhiệm vụ của các thành viên HĐQT, cụ thể:

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị đã thực hiện các quyền hạn, nhiệm vụ của Chủ tịch hội đồng quản trị theo Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật

hiện hành. Ban hành kế hoạch chương trình hoạt động, phân công nhiệm vụ của các thành viên HĐQT, tổ chức họp, lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành các Thông báo, Nghị quyết và Quyết định của HĐQT. Chỉ đạo, quản lý và giám sát Ban điều hành thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Phối hợp với các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện công tác đối ngoại của HĐQT. Trực tiếp phụ trách, chỉ đạo và giám sát công tác: xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch phát triển dài hạn và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm; sắp xếp đổi mới doanh nghiệp; cơ cấu tổ chức và công tác cán bộ; thông tin và quan hệ cổ đông; phối hợp công tác với Đảng ủy, công đoàn và các tổ chức đoàn thể của Cảng Cần Thơ. Hỗ trợ Ban điều hành trong phạm vi quyền và nghĩa vụ được giao.

+ Thành viên HĐQT chuyên trách đã thực hiện các quyền hạn, nhiệm vụ của thành viên HĐQT theo Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật hiện hành, có những đóng góp tích cực trong quá trình hỗ trợ Ban điều hành trong công tác thị trường, khách hàng, quản trị nội bộ, thực hành tiết kiệm, giảm chi phí mọi mặt, các vấn đề có liên quan đến hoạt động của các chi nhánh. Theo dõi, giám sát hoặc tăng cường chỉ đạo các công tác: thanh tra, kiểm tra, kiểm soát, khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, lãng phí; đổi mới sáng tạo; công nghệ thông tin; công tác pháp chế hàng hải; công tác xây dựng, ban hành các quy chế quản lý nội bộ. Hỗ trợ HĐQT trong quan hệ đối ngoại với các cơ quan tại địa phương, hỗ trợ mở rộng thị trường tại khu vực Vàm Cái Sắn và khu vực Cảng Sóc Trăng. Giám sát và chỉ đạo các vấn đề có liên quan kiểm soát, quản trị nội bộ.

+ Thành viên HĐQT Công ty đã thực hiện các quyền hạn, nhiệm vụ của thành viên HĐQT theo Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật hiện hành. Trực tiếp phụ trách, theo dõi, chỉ đạo, kết hợp với Ban điều hành tham mưu cho HĐQT các chiến lược về công tác sản xuất kinh doanh, giữ vững thị trường, khách hàng. Tập trung tìm các giải pháp mở rộng thị trường, phát triển sản xuất kinh doanh. chỉ đạo và giám sát công tác: thi đua, khen thưởng, kỷ luật; tài chính kế toán, đầu tư, mua sắm, thanh lý tài sản, sửa chữa của Công ty, các công tác liên quan đến lĩnh vực khai thác cảng biển và dịch vụ hàng hải; hỗ trợ công tác thực hiện kế hoạch kinh doanh, đầu tư; hợp tác, liên doanh, liên kết và các vấn đề khác có liên quan đến phát triển thị trường khu vực miền Tây và thành phố Hồ Chí Minh, các công tác quản trị tài chính của Công ty, công tác đầu tư, hỗ trợ HĐQT tăng cường sự kết nối với cơ quan cấp trên và các Ban chuyên ngành Tổng công ty HHVN – CTCP, các hoạt động đầu tư của Công ty ra bên ngoài theo đúng quy định nhằm đem lại hiệu quả cao nhất cho Công ty.

### 3. Thù lao/lương của người quản lý điều hành Cảng Cần Thơ năm 2022

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng thù lao (đồng)	Tổng tiền lương năm 2022 (đồng)
-----	-----------	---------	---------------------	---------------------------------

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng thù lao (đồng)	Tổng tiền lương năm 2022 (đồng)
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>		<b>133.500.000</b>	<b>688.000.000</b>
1	Lâm Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT	-	312.000.000
2	Nguyễn Quốc Hưng	Thành viên	25.500.000	192.000.000
3	Trần Tuấn Hải	Thành viên	25.500.000	
4	Phạm Bá Ngân	Thành viên	36.000.000	
5	Hoàng Việt	Thành viên	36.000.000	
6	Nguyễn Văn Phương	Thành viên	10.500.000	96.000.000
7	Nguyễn Văn Bá	Thành viên		88.000.000
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>		<b>77.000.000</b>	
1	Nguyễn Hồng Hải	Trưởng BKS	36.000.000	
2	Nguyễn Thị Dung	Thành viên BKS	24.000.000	
3	Trần Thị Thu Oanh	Thành viên BKS	17.000.000	
<b>III</b>	<b>Ban điều hành</b>			<b>995.000.000</b>
1	Nguyễn Mạnh Hà	Phó TGD		275.000.000
2	Lê Tiến Công	Phó TGD		240.000.000
3	Tạ Khả Duy	Phó TGD		240.000.000
4	Lâm Trúc Sơn	Kế toán trưởng		240.000.000
<b>Tổng cộng</b>			<b>210.500.000</b>	<b>1.683.000.000</b>

### III. Kết quả giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành Cảng Cần Thơ năm 2022

- Hội đồng quản trị (HĐQT) đẩy mạnh các công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc, các Phòng chuyên môn nghiệp vụ, các Bến Cảng và Chi nhánh trực thuộc Công ty tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, Nghị quyết ĐHĐCĐ, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh.

- Trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh, Ban Tổng giám đốc đã bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Điều lệ và Quy chế hoạt động của Công ty với tinh thần hợp tác, tuân thủ để đem lại hiệu quả tốt cho Công ty.

- HĐQT đã chỉ đạo TGD thực hiện các quy chế tuyển dụng, đào tạo nhân lực, tham gia các chương trình đào tạo để bồi dưỡng kiến thức cho tập thể lãnh đạo, nhân viên nhằm nâng cao năng lực quản lý, điều hành và sản xuất kinh doanh. Sắp xếp lại bộ máy tổ chức, điều chuyển, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhân viên để lựa chọn nhân sự phù hợp cho từng vị trí, phát huy tối các vị trí, kịp thời hỗ trợ, khắc phục những vị trí chưa đạt hiệu quả tốt. Thực hiện tuyển dụng vị trí lãnh đạo để tìm kiếm nguồn nhân lực cho sự phát triển của Công ty.



- HĐQT chỉ đạo Người đại diện phần vốn của Cảng Cần Thơ tại các doanh nghiệp có vốn góp thực hiện các quyền để xử lý các vấn đề có liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh.

- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và phân công thành viên HĐQT tham gia các cuộc họp định kỳ của Ban Tổng giám đốc để nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và có ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại cuộc họp để tháo gỡ, định hướng các mục tiêu chiến lược trong năm.

#### **IV. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị Cảng Cần Thơ năm 2023.**

Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh thực tế năm 2022, các nguồn lực nội tại của Cảng Cần Thơ, Hội đồng quản trị Cảng Cần Thơ xây dựng các kế hoạch, chiến lược, giải pháp để chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Cảng Cần Thơ hoàn thành các chỉ tiêu như sau:

- Sản lượng thông qua : 3.000.000 tấn.
- + Sản lượng container : 9.000 Teus.
- Doanh thu : 142 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế : 8 tỷ đồng.

1. Tiếp tục triển khai các nội dung của "Tuyên bố hành động Đại Lãi", đẩy mạnh văn hóa "Lấy khách hàng làm trung tâm" trên cơ sở "05 tôn chỉ, 06 bước hành động"; đẩy mạnh công tác thị trường, duy trì khách hàng hiện hữu, phát triển thêm khách hàng mới; tiếp tục hoàn thiện các quy trình, nâng cao chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng.

2. Tập trung phát triển, mở rộng các dịch vụ ngoài bốc xếp, các dịch vụ phụ trợ. Phối hợp với các đơn vị trong Tổng công ty để xây dựng, triển khai các dịch vụ chuỗi trên cơ sở tận dụng hệ sinh thái cảng biển, vận tải biển, dịch vụ hàng hải nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, tối đa hóa hiệu quả cho các đơn vị.

3. Rà soát tổng thể các nguồn lực, cơ sở hạ tầng, cơ sở đất đai để xây dựng phương án khai thác tối ưu.

4. Xây dựng phương án sắp xếp, cơ cấu tổng thể bộ máy tổ chức, xây dựng các quy trình, quy chế quản trị thống nhất theo hướng tinh gọn, hiện đại và hiệu quả; giảm đầu mối, tăng trách nhiệm người đứng đầu các bộ phận; đẩy mạnh việc huấn luyện, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chú trọng đến chế độ đãi ngộ để tạo động lực cho người lao động.

#### **5. Các nhiệm vụ trọng tâm**

##### **a. Về sản xuất kinh doanh**

- Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.
- Xây dựng mục tiêu chiến lược phát triển ổn định, bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Phát triển chuỗi hàng container gạo xuất khẩu, gạch nội địa.
- Khai thác hiệu quả: hệ thống kho, bãi, văn phòng và trang thiết bị xếp dỡ của doanh nghiệp.

- Thực hiện tốt công tác chăm sóc khách hàng hiện hữu và tiếp thị cung cấp các dịch vụ mới tại các bến cảng như: Dịch vụ đóng bao hàng rời, dịch vụ nhận uỷ thác giao nhận hàng hóa gửi kho cảng.

- Xây dựng chiến lược thương hiệu, phát triển và mở rộng thị trường dịch vụ tại các địa bàn Duyên Hải Trà Vinh, KCN Sông Hậu, tỉnh Hậu Giang

- Đẩy mạnh công tác thị trường, công tác tiếp thị, xây dựng hệ thống thu thập, quản lý thông tin về khách hàng và các chuỗi logistics thông qua cảng và khu vực.

- Tăng cường kết nối, liên kết với các doanh nghiệp trong cùng hệ thống Tổng công ty Hàng hải Việt Nam phát triển tuyến sà lan container Sài Gòn- ĐBSCL.

- Thực hiện ngừng, cho thuê tài sản đối với các hoạt động kinh doanh không hiệu quả cao: Chấm dứt hoạt động và hoàn trả lại Cảng Sóc Trăng cho Sở Giao thông vận tải tỉnh Sóc Trăng, cho thuê trạm xăng dầu, và các bến phao tại khu vực Vàm Cái Sắn.

#### b. Về quản trị

- Hoàn thiện, ban hành các Quy chế, quy định hoạt động của Công ty.

- Tăng cường kỷ luật lao động, thực hiện nghiêm bộ tiêu chí ứng xử văn hóa doanh nghiệp của Cảng Cần Thơ; giữ vững tinh thần đoàn kết tập thể. Luôn quan tâm chăm lo đời sống và cải thiện môi trường, điều kiện làm việc của người lao động. Xây dựng cơ chế phân bổ quỹ lương theo hướng đánh giá hiệu quả công việc (3Ps) để khuyến khích người lao động tham gia cống hiến cho Công ty.

#### c. Về tài chính và đầu tư

- Hoàn thiện thủ tục chuyển đổi chủ đầu tư Cảng Cái Cui Giai đoạn 2

- Kiểm soát chặt chẽ tình hình công nợ, tránh để tình trạng nợ xấu, nợ khó đòi. Bảo toàn và phát triển hiệu quả nguồn vốn.

- Đề cao công tác tiết kiệm chi phí sản xuất, chi phí quản lý để hạ giá thành dịch vụ, tăng hiệu quả kinh doanh.

- Thực hiện việc điều chỉnh vốn điều lệ và phát hành cổ phiếu doanh nghiệp nhằm thu hút các nhà đầu tư chiến lược tham gia góp vốn đầu tư phát triển hạ tầng và trang thiết bị xếp dỡ tại cảng;

- Tiếp tục kêu gọi các đối tác, khách hàng bằng nhiều hình thức để hoàn thiện cơ sở hạ tầng giai đoạn II và khu đất dự trữ mở rộng sau giai đoạn II.

- Đầu tư bảo đảm hiệu quả và đưa vào khai thác tạo được nguồn thu sớm nhất, dần thay thế các trang thiết bị cũ, góp phần quan trọng vào việc tiết giảm chi phí thuê ngoài, chi phí bảo dưỡng sửa chữa.

#### d. Về nguồn nhân lực

- Thực hiện lộ trình tinh giảm nhân sự từ quý II/2023 phù hợp với việc giảm quy mô kinh doanh. Nâng cao hiệu quả công tác quản trị nhân sự phục vụ cho nhu cầu phát triển cảng, thực hiện tốt việc bố trí, sắp xếp, điều chuyển lao động theo nhu cầu sử dụng và năng lực lao động nhằm kích thích tăng trưởng về năng suất lao động.

- Triển khai xây dựng hoàn thiện hệ thống lương 3P's tại doanh nghiệp trong đó xây dựng danh mục từ điển chức danh và tiêu chuẩn chức danh (P2).

e. Về công nghệ thông tin

- Chuẩn bị hạ tầng công nghệ thông tin, số hóa dữ liệu hoạt động của Công ty để đẩy mạnh chuyển đổi số doanh nghiệp trong các năm tiếp theo.

- Triển khai phần mềm ERP nhằm nâng cao hiệu quả quản trị công ty, phù hợp với các chuẩn mực hiện đại, tin học hóa hồ sơ nhân sự;

- Triển khai Văn phòng điện tử mới theo hướng giảm thiểu chứng từ giấy trong nội bộ công ty;

- Bổ sung các chức năng mới phục vụ khách hàng trên website của Cảng Cần Thơ như theo dõi tình hình khai thác hàng hóa, tàu bè tại cảng cho khách hàng và đối tác trên cơ sở trích xuất dữ liệu từ phần mềm khai thác cảng.

Trên đây là nội dung kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ. Hội đồng quản trị Cảng Cần Thơ kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Cảng Cần Thơ xem xét, thông qua.

Thay mặt cho Hội đồng quản trị Cảng Cần Thơ, tôi xin chân thành cảm ơn Quý cổ đông đã tin tưởng, gắn bó với Cảng Cần Thơ trong thời gian qua. Cảm ơn Ban điều hành, tập thể quản lý và người lao động Cảng Cần Thơ đã phối hợp, sát cánh cùng Hội đồng quản trị hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022. Bước qua năm 2023, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục cùng với Ban điều hành và tập thể người lao động phấn đấu hết sức mình để hoàn thành các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đã đề ra.

Xin kính chúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Cảng Cần Thơ thành công tốt đẹp.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lâm Tiến Dũng**

Số: 03/BC-DHĐCĐ

Cần Thơ, ngày 28 tháng 3 năm 2023

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ  
CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN KIỂM SOÁT  
NĂM 2022, KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023  
của Công ty CP Cảng Cần Thơ

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ  
quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn  
một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số  
155/2020/NĐ-CP;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ;*

*Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ;*

*Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ;*

*Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-DHĐCĐ ngày 15/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông  
thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ.*

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông  
về hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 với các nội  
dung như sau:

**1. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022:**

**1.1. Số lượng thành phần Ban Kiểm soát:**

Sau Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 15/4/2022 thành công, theo  
đó miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát đối với ông Trịnh Thanh Tùng và bầu bổ sung  
bà Trần Thị Thu Oanh thành viên Ban Kiểm soát cho nhiệm kỳ 2020-2025. Như vậy sau  
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, nhân sự Ban Kiểm soát kiện toàn với 03  
thành viên kiêm nhiệm, gồm:

- |                       |                            |
|-----------------------|----------------------------|
| (1) Nguyễn Hồng Hải   | - Trưởng Ban Kiểm soát     |
| (2) Nguyễn Thị Dung   | - Thành viên Ban Kiểm soát |
| (3) Trần Thị Thu Oanh | - Thành viên Ban Kiểm soát |



## 1.2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 của Ban Kiểm soát:

Thực hiện nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) giao, trong năm 2022, Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty, kiểm tra giám sát hoạt động SXKD của Công ty. Quá trình thực hiện kiểm tra, giám sát đảm bảo tính trung thực và cẩn trọng, đạo đức nghề nghiệp, không cản trở đến hoạt động của Công ty. Ban Kiểm soát đã thực hiện một số công việc chính sau:

- Trong năm 2022, Ban kiểm soát tổ chức 04 cuộc họp định kỳ, tổ chức xin ý kiến các thành viên Ban Kiểm soát và gửi ý kiến đối với nội dung trình Hội đồng quản trị (HĐQT) xem xét, quyết định theo thẩm quyền. Ngoài ra, Ban Kiểm soát cũng thường xuyên trao đổi, đánh giá các vấn đề liên quan công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phục vụ công tác giám sát, kiểm soát theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát, Điều lệ và quy định của pháp luật.

- Rà soát, thống nhất nội dung báo cáo, trình tờ đề trình tại ĐHCĐ thường niên năm 2022.

- Ban Kiểm soát đã tham dự 12 phiên họp của Hội đồng quản trị, đồng thời đóng góp ý kiến với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư thông qua việc tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty theo chức năng, nhiệm vụ đảm bảo tuân thủ quy định quản lý nội bộ của Công ty và pháp luật có liên quan.

- Thực hiện giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty thông qua các báo cáo quý và năm 2022.

- Thẩm định các Báo cáo tài chính năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các chính sách, quy định pháp luật có liên quan.

- Giám sát việc tuân thủ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022, việc chấp hành Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật liên quan và các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty. Công tác triển khai nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ năm 2022.

- Tham gia đóng góp ý kiến sửa đổi, bổ sung một số quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

- Kiến nghị Hội đồng quản trị xem xét trình Đại hội đồng cổ đông điều chỉnh vốn điều lệ theo giá trị quyết toán vốn nhà nước khi cổ phần hóa và thực hiện thay đổi thông tin này trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Trong quá trình hoạt động, Ban Kiểm soát đã được Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc cung cấp, trao đổi thông tin để hiểu rõ hơn những tình hình sản xuất kinh doanh,



tình hình tài chính của Công ty, những thuận lợi khó khăn trong công tác tổ chức điều hành quản lý công ty phát sinh trong năm.

Ban Kiểm soát đã bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2022 giao, thực hiện đúng trách nhiệm và quyền hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty. Duy trì tốt mối quan hệ công tác và phối hợp với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban Tổng giám đốc. Thực hiện đầy đủ các báo cáo giám sát và báo cáo khác khi được yêu cầu. Các thành viên Ban Kiểm soát làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, theo nguyên tắc độc lập và cẩn trọng, luôn vì lợi ích của cổ đông và của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ.

### **1.3. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên Ban kiểm soát**

- Các thành viên Ban Kiểm soát đã hoạt động tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ, Quy chế nội bộ về quản trị doanh nghiệp và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ.

- Từng thành viên đã hoàn thành nhiệm vụ giám sát, kiểm tra, đánh giá các nội dung công việc theo phân công một cách nghiêm túc, trung thực. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các thành viên Ban Kiểm soát thường xuyên trao đổi, hỗ trợ các thành viên còn lại để thực hiện công việc một cách khách quan đạt hiệu quả cao nhất.

- Các thành viên đã chủ động trong công việc, có nhiều ý kiến đóng góp cho Hội đồng quản trị/Tổng giám đốc, Ban Tổng giám đốc, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

### **1.4. Lương, thù lao, thưởng và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022**

Thù lao của các thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ với tổng thù lao 84 triệu đồng.

Các chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được thực hiện theo đúng định mức chi quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty.

## **2. Kế hoạch hoạt động năm 2023**

Thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, trong đó tập trung kiểm tra, giám sát các công việc chủ yếu sau:

- Giám sát tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2023 sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính quý, bán niên, cả năm của Công ty.

- Kiểm tra giám sát tính hợp pháp, hợp lý, trung thực và cẩn trọng của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc trong việc tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy chế, quy định, quy trình quản lý nội bộ của Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.

- Giám sát Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2023.

1990  
GTY  
HÂN  
NG  
THC  
TP.C

- Tham dự đầy đủ và cho ý kiến đóng góp tại các phiên họp Hội đồng quản trị thường kỳ/bất thường và việc tổ chức xin ý kiến của Hội đồng quản trị, đồng thời nắm bắt tình hình thực hiện công tác giám sát hoạt động quản lý và điều hành của Công ty.

- Rà soát, có ý kiến đề tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty; Phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc có ý kiến trong việc xây dựng các quy chế, quy định quản lý nội bộ.

- Thực hiện các công việc khác của Ban Kiểm soát theo quy định của Điều lệ, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và quy định của pháp luật liên quan.

- Cập nhật chính sách, quy định mới ban hành và tham gia các khóa đào tạo do Công ty tổ chức (nếu có) để nâng cao nghiệp vụ, nắm bắt đầy đủ quy định của pháp luật trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ. Ban Kiểm soát kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng kính trình./.

**Nơi nhận:**

- Đại Hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Lưu: VT, BKS, T.ký Cty.

TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN



*Nguyễn Hồng Hải*

Nguyễn Hồng Hải

Số: 04/TTr-ĐHĐCĐ

Cần Thơ, ngày 28 tháng 3 năm 2023

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ.

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ hiện hành;*

*Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC;*

Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên công ty thông qua nội dung bản Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ đã được Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC ban hành ngày 04/3/2023.

*(Đính kèm Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán năm 2022 của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ)*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, IT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lâm Tiến Dũng**



**TỜ TRÌNH**

**Về phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022; Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư, thanh lý và chi trả cổ tức năm 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ hiện hành;*

*Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo Tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ từ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn từ ngày 01/01/2022 đến 31/12/2022 của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:

ĐVT: Đồng

STT	Chi tiêu	Tỷ lệ	Số tiền
1	Tổng doanh thu		132.059.909.828
2	Lợi nhuận trước thuế		1.264.695.866
3	Thuế TNDN (20%)		263.336.613
4	Lợi nhuận sau thuế (1-2)		1.001.359.253
5	Lợi nhuận phân phối như sau		0
5.1	Trích lập quỹ đầu tư phát triển		0
5.2	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi		0
5.3	Chia cổ tức năm 2022 (đề nghị không chia cổ tức)		0

Do kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lỗ lũy kế nên Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ được phép bù lỗ trước đó theo điểm b khoản 2 điều 135 Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14 Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư và thanh lý năm 2023

a. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2023

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2022	Năm 2023	So sánh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(5)/(4)
1	Sản lượng	Tấn	2.673.602	3.000.000	112,21%
	<i>Trong đó, sản lượng container</i>	<i>Teus</i>	5.490	9.000	163,93%
2	Doanh thu	Triệu đồng	132.059	142.000	107,53%
3	Chi phí	Triệu đồng	130.794	134.000	102,45%
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	1.265	8.000	632,41%
5	Tỷ suất LNST/VCSH	%			
6	Ebitda	Triệu đồng	18.056	31.680	175,45%
7	Thu nhập bình quân của người lao động	Tr.đồng/người/tháng	8,207	10,628	129,50%
8	Tổng mức đầu tư	Triệu đồng	874	40.250	4.605,26%
9	Đầu tư cơ sở hạ tầng	“	874	13.350	1.527,46%
10	Đầu tư phương tiện, thiết bị	“	0	26.900	



(Nội dung chi tiết tại phụ lục 1: Báo cáo kết quả đầu tư năm 2022 và kế hoạch đầu tư năm 2023)

b. Kế hoạch thanh lý năm 2023: Nội dung chi tiết tại phụ lục 2

3. Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2023: Không chia.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng kính trình ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lâm Tiến Dũng**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐẦU TƯ NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023**

TT	Tên dự án	Quy mô/Mô tả dự án	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Kết quả thực hiện năm 2022				Kế hoạch thực hiện dự án trong năm 2023	Ghi chú
					KHĐT giao năm 2022	Giá trị thực hiện	Giá trị giải ngân	So sánh % KHĐT		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(7)	(8)	(9)=(7)/(6)	(10)		
	<b>Tổng cộng</b>		<b>41.050.000.000</b>							
1	Dự án chuyển tiếp từ năm trước		<b>34.350.000.000</b>		<b>874.000.000</b>	<b>874.000.000</b>	<b>2,54%</b>	<b>40.250.000.000</b>	<b>KHĐT 2023</b>	
1.1	<b>Dự án đầu tư XD CB</b>		<b>13.650.000.000</b>		<b>874.000.000</b>	<b>874.000.000</b>	<b>6,40%</b>	<b>12.850.000.000</b>		
1.1.1	Dự án mua lại kho hàng số 4	Mua lại kho hàng số 4 tại Bến Cảng Cái Cui	800.000.000	Vốn tự có	760.000.000	760.000.000	100,00%			
1.1.2	Đầu tư hệ thống điện hạ thế cầu cảng - Cảng Hoàng Diệu	Cấp điện cho cầu điện 40 tấn khi đầu tư và cấp điện cho tàu	1.200.000.000	Vốn tự có			0,00%	1.200.000.000		
1.1.3	Dự án xây dựng đường nội bộ 8B	Đầu tư đường nội bộ 8b cấp bờ kè cầu tàu số 2 Bến Cảng Cái Cui, quy mô đường rộng 20 mét, chiều dài 535 mét, có 3 tuyến công bằng ngang qua đường	10.150.000.000	Vốn tự có	104.000.000	104.000.000	1,02%	10.150.000.000		
1.1.4	Thi công nghiệm thu hệ thống PCCC Cảng Cái Cui, Cảng Hoàng Diệu theo bản vẽ thẩm duyệt của công an PCCC	Thi công nghiệm thu hệ thống PCCC Cảng Cái Cui, Cảng Hoàng Diệu theo bản vẽ thẩm duyệt của công an PCCC	1.500.000.000	Vốn tự có	10.000.000	10.000.000	0,67%	1.500.000.000		
1.2	<b>Dự án mua sắm thiết bị</b>		<b>20.700.000.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>		<b>20.700.000.000</b>		
1.2.1	Dự án đầu tư cầu điện 40- 45 tấn có định tại Bến Cảng Hoàng Diệu	Lắp đặt 01 cầu điện 40 tấn có định tại Bến Cảng Hoàng Diệu	8.500.000.000	Thuế tài chính				8.500.000.000		



TT	Tên dự án	Quy mô/Mô tả dự án	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Kết quả thực hiện năm 2022				Kế hoạch thực hiện dự án trong năm 2023	Ghi chú
					KHĐT giao năm 2022	Giá trị thực hiện	Giá trị giải ngân	So sánh % KHĐT		
1.2.2	Đầu tư cần cẩu 0,45-0,7 m3	Đầu tư cần cẩu phục vụ làm các mặt hàng thép phế liệu	2.200.000.000	Vốn tự có	2.200.000.000				KHĐT 2023	
1.2.3	Dự án đầu tư cần cẩu 200 - 250 tấn đã có tờ trình chuyển đổi sang mua thành lý cầu điện 40 tấn đi động công ty Nhật Việt tại Bến Cảng Cái Cui	Lắp đặt 01 cầu điện 40 tấn đi động tại Bến Cảng Cái Cui	10.000.000.000	Thuế tài chính	10.000.000.000				10.000.000.000	
2	Dự án khởi công năm KH 2023		6.700.000.000						6.700.000.000	
2.1	Dự án đầu tư XD CB		500.000.000						500.000.000	
2.1.1	Dự án đầu tư hệ thống nước sạch cấp nước cho tàu tại bến Cảng Cái Cui và nhà văn phòng	Cấp nước sạch cho cầu tàu + nhà văn phòng	500.000.000	Vốn tự có					500.000.000	
2.2	Dự án mua sắm thiết bị		6.200.000.000						6.200.000.000	
2.2.1	Dự án đầu tư xe 01 nâng chụp container sức nâng 40-45 tấn	Nhằm phục vụ nâng hạ container trên bãi và tăng năng suất giải phóng tàu, sà lan container tại Bến Cảng Cái Cui	5.500.000.000	Thuế tài chính					5.500.000.000	
2.2.2	Dự án đầu tư 02 xe xúc mới 100% dung tích gàu 0,5- 1 m3 phục vụ gàu vét than tại Bến Cảng Cái Cui và Bến Cảng Hoàng Diệu	phục vụ gom vét, than, clinker tại bến Cảng Hoàng Diệu và Bến Cảng Cái Cui.	700.000.000	Thuế tài chính					700.000.000	

**Danh mục tài sản thanh lý năm 2023**

STT	Mã Tài sản	Tên tài sản	Năm sản xuất	Nguyên giá	Giá trị còn lại đến 31/12/2022	Tình Trạng
<b>I</b>	<b>Danh mục tài sản thanh lý năm 2022 chuyển tiếp sang năm 2023</b>					
1	2113.061	Cầu Linbelt 45	1983	890.909.091	188.889.857	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hư hỏng trung gian, bê bạc dạn cụm di chuyển.</li> <li>- Cụm nhôm sên tải bị hư (mòn răng).</li> <li>- Gale đề xích, đỡ xích bị mòn, con lăn dẫn hướng bị bể.</li> <li>- Gale mâm bị mòn, hư bạc.</li> <li>- Bạc cốt giữa bị rơ.</li> <li>- Các cơ cấu truyền động bị mài mòn.</li> <li>- Máy bị đổ hơi, hao nhớt</li> </ul>
2	2113.094	Cầu chụp Ferrari	1995	1.541.558.000	0	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy bị hư.</li> <li>- Ty ben bị bể phốt.</li> <li>- Ty ben cơ gián khung, khóa gù bị bể phốt.</li> <li>- Khung xe bị nứt, gãy tại vị trí gắn động cơ chính.</li> <li>- Bộ tang búa bị bể phốt.</li> <li>- Bơm cấp nhớt thủy lực bị hư.</li> <li>- 04 vỏ xe phía trước đã mòn tới bố.</li> </ul>
3	2113.004	Xe đầu kéo chuyên dùng Bollnas BT25T	1995	380.299.181	0	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hư hộp số (hộp số tự động).</li> <li>- Máy bị đổ hơi, Xylanh bị khớp.</li> <li>- Hệ thống nâng hạ mâm xoay bị hư.</li> <li>- Mâm xoay bị mòn, gãy chốt khóa.</li> <li>- Các vỏ xe đã hư không còn sử dụng được.</li> </ul>
4	2113.009	Xe ủi Komatsu D31P-17	Không xác định được	304.761.905	0	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy bị rò rỉ nhớt, đổ hơi, máy hoạt động yếu.</li> <li>- Bộ phận phối thủy lực bị cháy nhớt.</li> <li>- Bạc dạn nhôm di chuyển bị bể.</li> <li>- Hộp số bị hư (khó vỏ số, khi vận hành nhớt bị nóng không vỏ số được).</li> <li>- Các lá xích bị gãy.</li> </ul>

STT	Mã Tài sản	Tên tài sản	Năm sản xuất	Nguyên giá	Giá trị còn lại đến 31/12/2022	Tình Trạng
5	2113.069	Xe xúc MITSUBISHI W310	1997	260.761.905	0	- Máy bị đổ hơi, nắp quy lát bị nứt. - Bơm thủy lực bị yếu. - Các vỏ xe bị hư hỏng còn sử dụng được.
6	2112.001	Bàn cân điện tử 10T	2008	33.238.333	0	- Load sell bị hư hỏng. - Bàn cân bị gỉ sét, mục.
7	2112.007	Máy bơm chữa cháy	2003	128.000.000	0	- Máy bị hư (bị đổ hơi, hao nhớt, bị dính máy). - Máy không đủ công suất sử dụng với tình hình hiện tại.
8	2113.077	Đầu kéo DOUGLAS 3	1988	300.514.032	0	- Hư ty ben nâng hạ. - Máy đổ hơi đã sửa chữa nhiều lần (hư hỏng khó tìm phụ tùng thay thế). - Các vỏ xe bị mòn tới bố.
9	2113.103	Sà Lan 300 tấn- '01860	1975	340.820.000	0	- Vách toll sà lan bị thủng, mục, Toll mặt đáy sà lan bị mục, thủng, (đã đổ bê tông dưới đáy sà lan). - Sà lan không còn đáng kiểm được.
10	2113.064	Xe ủi D31P- 3.KOMAT	Không xác định được	366.666.667	0	- Hư hộp số (khó vỏ số). - Máy đổ hơi, hao nhớt. - Các lá xích bị gãy. - Hệ thống chuyển hướng bị hư.
11	2113.068	Xe xúc MITSUBISHI W300	1998	222.666.667	0	- Máy bị yếu, đổ hơi. - Hộp số bị hư, chỉ vỏ được có 1 số. - Các vỏ xe bị mòn tới bố. - Lam gầu bị hư. - Hệ thống thủy lực rò rỉ nhớt.
12	2113.097	Gầu 2 dây Giảm chấn - 2,8m <sup>3</sup>	Không xác định được	103.601.726	0	- Hư ty ben. - Hư hệ thống đóng mở gầu. - Gầu không có nhu cầu sử dụng từ năm 2009.
13	2113.099	Gầu 1,4m <sup>3</sup> - Giảm chấn (2 dây)	Không xác định được	50.634.000	0	- Hư ty ben - Hư hệ thống đóng mở gầu. - Thùng gầu bị gỉ sét. - Gầu không có nhu cầu sử dụng từ năm 2009.
14	2113.042	Gầu 2m <sup>3</sup> ( cầu bờ)	Không xác định được	76.876.476	0	- Hư puly gầu. - Thùng gầu bị gỉ sét, mục. - Bạc cốt gầu bị mòn.

STT	Mã Tài sản	Tên tài sản	Năm sản xuất	Nguyên giá	Giá trị còn lại đến 31/12/2022	Tình Trạng
15	2.113.044	Gầu 1,8m <sup>3</sup> ( cầu bờ)	Không xác định được	42.857.142	0	- Hư puly gầu. - Thùng gầu bị gỉ sét. - Cốt gầu bị mòn. - Bạc gầu bị mòn, rơ. - Hư mỡ to. - Dây băng bị mòn, đứt. - Khung bị gỉ sét, mục.
16	2.112.011	Băng tải cao su số 2	2011	59.090.909	0	- Hư mỡ to. - Dây băng bị mòn, đứt. - Khung bị gỉ sét, mục.
<b>II</b>	<b>Danh mục tài sản thanh lý 2023</b>				<b>224.366.386</b>	
1	2.113.002	Cần cầu bánh xích hiệu Nissha 45T	1983	1.232.885.155	0	- Gói đỡ gale móc bị nứt, gale quay cần bị mòn, hư. - Khung sườn bị nứt (nếu hàn gia cố khung sườn cũng không đảm bảo phương tiện làm hàng an toàn, nhất là cạp hàng rời, có sự rung động mạnh). - Hệ thống di chuyển, chuyển hướng gặp khó khăn. - Ca bin bị gỉ sét, thùng lố.
2	2.113.059	Cầu Koehring 440 (cũ)	Không xác định được	933.333.333	0	- Hệ thống dựng hạ cần bị hư, thường xuyên bị tuột cáp, đội hơi chót an toàn dựng hạ không hoạt động (đã xây sự cố tuột cáp dựng hạ nên ngưng hoạt động). - Máy yếu, đồ hơi, lòng bạc, hao nhớt máy. - Khung cần bị yếu (khung cần bị gãy 2 lần do bị sự cố).
3	2.113.092	Cầu Lorain (70Tấn)	1977	560.497.106	0	- Máy đồ hơi. - Cụm tang cáp tải bị hư (mòn bạc, hết bố, đội hơi bị hư). - Cụm tang áp lịch, cốt quay bản bị hư (mòn bạc, hết bố, bạc đỡ đầu cốt bị hư). - Không sên tải bị hư (Sên bị đứt, không bánh xe lớn và không nhờ bị mòn răng). - Mâm cầu bị hư (mâm cầu bị rơ). - Hệ thống bom thủy lực yếu, lòn nhớt.
4	2.113.091	Cầu Bánh Xích Komatsu Bucyrus25	1978	271.670.000	0	- Máy bị đồ hơi, hoạt động yếu. - Hệ thống di chuyển bị hư (bánh phon, xích, gale đề xích, lá xích...) - Hệ thống dựng hạ bị tuột cáp, bạc đạn puly dựng hạ bị mòn bạc. - Không sên tải bị mòn đỉnh răng, bạc đạn tang búa cáp tải bị mòn.

STT	Mã Tài sản	Tên tài sản	Năm sản xuất	Nguyên giá	Giá trị còn lại đến 31/12/2022	Tình Trạng
5	2.113.025	Xe nâng-chụp Kamaz.40T (cũ)	1977	528.000.000	0	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy đổ hơi, hao nhớt máy.</li> <li>- Ty ben nâng hạ, ben nâng khung bị mòn bạc, rò rỉ nhớt, bị tuột tải.</li> <li>- Bạc, ốc 2 bánh phụ bị bể.</li> <li>- Mô tơ giảm khung chụp bị hư, xích tải bị đứt.</li> <li>- Vô xe bị mòn 04 cái, bạc đạn trục bánh xe bị rơ.</li> <li>- Bộ phân phối tổng phục vụ nâng hạ bị rò rỉ nhớt.</li> <li>- Hệ thống điện điều khiển hoạt động không ổn định.</li> <li>- Hệ thống điện cảnh báo an toàn nâng hạ tải không hoạt động.</li> </ul>
6	2.113.026	Xe Nâng Komatsu 04 (4T) (cũ)	Không xác định được	152.380.952	0	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hộp số yếu: bị mòn bố nôi, hệ thống bơm nhớt hộp số yếu, bị lòn nhớt.</li> <li>- Máy đổ hơi: hao nhớt, khó khởi động.</li> <li>- Hệ thống tay trang điều khiển hoạt động không ổn định.</li> </ul>
7	2113.112M	Xe đầu kéo 65C-123.75 (cũ 51C-541.94)	1997	186.913.600	110.979.936	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ca bin bị hư, gỉ sét</li> <li>- Hệ thống đường ống hơi bị mục, búp sen nôi hơi hư, hư da thắng.</li> <li>- Hệ thống điện bị hư.</li> <li>- Máy khó khởi động, bơm cao áp bị tuột dầu.</li> </ul>
8	2113.017M	Xe ben hiệu Hyundai 65C-008.06	Không xác định được	340.000.000	0	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thùng ben bị mục.</li> <li>- Ca bin hư bị đột nước.</li> <li>- Vô xe bị mòn, hư.</li> <li>- Máy hoạt động yếu, đổ hơi.</li> <li>- Hộp số: bố nôi thường xuyên bị hư hỏng, amada thắng bị tụt dầu.</li> <li>- Kết nước giải nhiệt máy bị rò rỉ,</li> </ul>
9	2.113.070	Xe xúc TCM 05 tấn	Không xác định được	172.727.273	29.795.485	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy bị hư đổ hơi, đã đại tu nhiều lần do làm trong môi trường clinker đặc thù bụi nhiều.</li> <li>- Lam gầu bị hư.</li> <li>- Vô xe bị mòn 04 cái.</li> <li>- Bơm thủy lực hoạt động yếu, nâng hạ bị chậm.</li> <li>- Khớp quay bị bể bạc, ốc bị mòn.</li> <li>- Hệ thống di chuyển bị yếu, hoạt động không ổn định, khi nhiệt độ nhớt tăng lên.</li> </ul>
10	2.113.008	Xe ủi Komatsu D21P-7	Không xác định được	228.571.428	0	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy bị đổ hơi, heo béc yếu.</li> <li>- Xy lanh thủy lực nâng hạ, nghiêng khung bị rò rỉ nhớt, ty bị mòn, trầy xước.</li> <li>- Hệ thống di chuyển : Các lá xích bị gãy, bộ phận ngắt chuyển hướng khó dịch chuyển, ga lê đỡ xích chuyển hướng bị mòn.</li> </ul>





STT	Mã Tài sản	Tên tài sản	Năm sản xuất	Nguyên giá	Giá trị còn lại đến 31/12/2022	Tình Trạng
11	2113.067M	Xe đào bánh xích Komatsu PC 50UU-1	Không xác định được	230.000.000	53.666.636	- Máy bị lỏng bạc hoạt động yếu, hao nhớt máy. - Hệ thống bơm thủy lực: Bơm tổng bị mòn nhớt, không nâng hạ được. - Bộ phận phối bị rò rỉ nhớt. - Ga lê đỡ xô xích bị mòn, hay bị tuột xích.
12	2.113.052	Tàu đồ sắt CT-05272	2008	144.278.142	29.924.329	- Thân vỏ bị rỉ sét, chiều dày tol vỏ bị mòn. - Chân vịt bị hư hỏng. - Đăng kiểm hết hạn. - Máy hoạt động yếu.
13	2.112.004	Băng tải nâng hạ	Không xác định được	59.090.909	0	- Dây băng bị mòn, - Khung sườn bị mục, sét (do làm việc trong môi trường phân bón). - Hệ thống nâng hạ không an toàn.
14	2.113.013	Xe ô tô Transit 16 chỗ (65B-00675)	2010	775.200.000	0	- Đang hoạt động. - không có nhu cầu sử dụng.
15	2113.021M	Xe Ford Everest 7 chỗ 65A-055.88	2006	788.072.727	0	- Đang hoạt động. - Không có nhu cầu sử dụng.
16	2.113.019	Xe Hyundai County 29 chỗ 65B.00594	2008	978.272.727	0	- Đang hoạt động. - Không có nhu cầu sử dụng.

Số: 06/TTr-ĐHĐCĐ

Cần Thơ, ngày 28 tháng 3 năm 2023

**TỜ TRÌNH**

**Về việc phê duyệt tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị - Ban kiểm soát và quỹ tiền lương kế hoạch của Ban điều hành năm 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ hiện hành;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán và kế hoạch kinh doanh năm 2023 của công ty;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ thông qua tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị-Ban kiểm soát và quỹ tiền lương kế hoạch của Ban điều hành năm 2023 như sau:

**1.- Kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023:**

**1.1- Tiền lương của Hội đồng quản trị: 780.000.000 đồng**

**Trong đó:**

- Chủ tịch HĐQT chuyên trách (01 TV): 35.000.000 đồng-ng/tháng
- Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách (01 TV): 30.000.000 đồng-ng/tháng

**1.2- Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát: 282.000.000 đồng**

**Trong đó:**

- Thành viên HĐQT không chuyên trách (03 TV): 5.000.000 đồng-ng/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát (01 TV): 3.500.000 đồng-ng/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát (02 TV): 2.500.000 đồng-ng/tháng

**2.- Tổng quỹ tiền lương kế hoạch của Ban điều hành: 1.152.000.000 đồng**

**Trong đó:**

- Tổng giám đốc (01 TV): 27.000.000 đồng-ng/tháng
- Phó Tổng giám đốc (02 TV): 23.000.000 đồng-ng/tháng
- Kế toán trưởng (01 TV): 23.000.000 đồng-ng/tháng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lâm Tiên Dũng**

**TỜ TRÌNH**

**Về việc thông qua danh sách đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023  
Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ;*

*Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ;*

*Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ.*

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét, thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 gồm:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.
3. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét và biểu quyết thông qua danh sách 03 công ty kiểm toán trên và giao Hội đồng quản trị lựa chọn 1 trong 3 đơn vị kiểm toán trên (Sau khi có ý kiến của Ban Kiểm soát) thực hiện soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2023 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét, thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Lưu: Ban KS, T.ký Cty.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Hồng Hải**

Số: 08/TTr-ĐHĐCĐ

Cần Thơ, ngày 28 tháng 3 năm 2023

**TỜ TRÌNH**

**Về Điều khoản sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ hiện hành.*

Thực hiện Công văn số 323/HHVN-PC&QTRR ngày 13/3/2023 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP về việc triển khai áp dụng hai Người đại diện theo pháp luật tại doanh nghiệp.

Để tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh, Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ triển khai áp dụng việc Công ty có 02 Người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc. Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Điều khoản sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ để phù hợp với nhu cầu hoạt động và quản trị của Công ty, đảm bảo tuân thủ theo quy định của Luật doanh nghiệp năm 2020.

Trân trọng kính trình./.

(Tài liệu kèm theo: Phụ lục 1 Điều khoản sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ; Phụ lục 2 Điều khoản sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ; Phụ lục 3 Điều khoản sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ).

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



*Lâm Tiên Dũng*

**PHỤ LỤC 01: Điều khoản sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ**

Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
<b>Phần mở đầu</b>			
Căn cứ:		Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;	Sửa đổi, bổ sung để cập nhật văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành.
<b>Điều 3</b>	<b>Người đại diện theo pháp luật của Công ty</b>		
Khoản 2	<p>2. Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật. Tổng giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty.</p>	<p>2. Công ty có 02 (hai) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc. Việc phân chia quyền và nghĩa vụ giữa hai người đại diện theo pháp luật cụ thể như sau:</p> <p>a) Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.</p> <p>b) Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty có các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty khi Tổng giám đốc vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành</p>	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với nhu cầu hoạt động và quản trị của Công ty



Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
		<p>người đại diện theo pháp luật đảm nhận theo quy định tại Điều lệ và các quy phạm nội bộ của Công ty thì hai người đại diện theo pháp luật phối hợp với nhau để thực hiện; phải báo cáo thường xuyên và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị Công ty.</p> <p>f) Trường hợp vì bất kỳ lý do nào có một người không đủ điều kiện làm người đại diện theo pháp luật của Công ty thì người còn lại sẽ đương nhiên thực hiện quyền, nghĩa vụ của người đại diện không đủ điều kiện và chịu trách nhiệm đối với các giao dịch do mình là đại diện.</p>	
<b>Khoản 4</b>	<p>4. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo quy định tại Khoản 3 Điều này mà Tổng giám đốc chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật cho đến khi Tổng giám đốc trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p>	<p>4. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo quy định tại khoản 3 Điều này mà Tổng giám đốc chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì <i>Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật cho đến khi Tổng giám đốc trở lại làm việc tại Công ty.</i></p>	<p>Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với nội dung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3.</p>
<b>Khoản 5</b>	<p>5. Trường hợp Tổng giám đốc vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc chết, mất tích, đang</p>	<p>Bãi bỏ</p>	<p>Bãi bỏ để phù hợp với nội dung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3.</p>

Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
	<p>bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhận chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định hoặc không còn làm việc cho Công ty thì Hội đồng quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p>		
<b>Điều 29</b>	<b>Điều kiện để nghị quyết của Đại hội đồng</b>	<b>Điều kiện để nghị quyết được thông qua</b>	
Khoản 1	<p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông hợp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều này:</p>	<p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <i>tham dự</i> và <i>biểu quyết tại cuộc</i> họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều này:</p>	<p>Sửa đổi để phù hợp với quy định tại mục 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022.</p>





<b>Điều khoản sửa đổi</b>	<b>Nội dung Điều lệ hiện hành</b>	<b>Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi</b>	<b>Căn cứ/Lý do sửa đổi</b>
Khoản 2	2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều này.	2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <i>tham dự</i> và <i>biểu quyết tại cuộc họp</i> tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều này.	
<b>Điều 39</b>	<b>Chủ tịch Hội đồng quản trị</b>		
Bổ sung khoản 3		j) Các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 3 của Điều lệ Công ty.	Bổ sung thêm một điểm để phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 sửa đổi
Sửa đổi thứ tự điểm j khoản 3	j) Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	k) Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	
	<b>Điều 40. Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị</b>		

Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
Bổ sung Điều 40		<p>1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách để bầu ra một Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau:</p> <p>a. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ theo phân công/ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Tam thời thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không làm việc được và không có ủy quyền;</p> <p>c. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác được quy định tại các quy chế nội bộ của Công ty.</p>	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với nhu cầu hoạt động và quản trị của Công ty
Điều 40			Thay đổi số thứ tự
Điều 41	<p><b>Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</b></p> <p><b>Biên bản họp Hội đồng quản trị</b></p> <p>2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên từ chối ký biên bản họp khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g, h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.</p>	<p><b>Điều 41. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</b></p> <p><b>Điều 42. Biên bản họp Hội đồng quản trị</b></p> <p>2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý <i>thông qua biên bản</i> họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g, h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. <i>Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về</i></p>	Sửa đổi để phù hợp với quy định tại mục 6 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022.

Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
		<i>thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.</i>	

Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
Điều 42	Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị	Điều 43. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị	Thay đổi số thứ tự
Điều 43	Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị	Điều 44. Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị	Thay đổi số thứ tự
Điều 44	Người phụ trách quản trị công ty	Điều 45. Người phụ trách quản trị công ty	Thay đổi số thứ tự
Điều 45	Tổ chức bộ máy quản lý	Điều 46. Tổ chức bộ máy quản lý	Thay đổi số thứ tự
Điều 46	Người điều hành Công ty	Điều 47. Người điều hành Công ty	Thay đổi số thứ tự
Điều 47	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	Điều 48. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	Thay đổi số thứ tự
Điều k khoản 4	k) Quyết định và ký kết các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê tài sản và các hợp đồng, giao dịch khác liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;	k) Quyết định và ký kết các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê tài sản và các hợp đồng, giao dịch khác liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty <i>trừ trường hợp không còn tư cách là người đại diện theo pháp luật của Công ty;</i>	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với nội dung quy định tại khoản 2 Điều 3 sửa đổi.
Điều 48	Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng giám đốc	Điều 49. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng giám đốc	Thay đổi số thứ tự
Điều 49	Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát	Điều 50. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát	Thay đổi số thứ tự
Điều 50	Thành phần Ban kiểm soát	Điều 51. Thành phần Ban kiểm soát	Thay đổi số thứ tự
Điều 51	Trưởng Ban kiểm soát	Điều 52. Trưởng Ban kiểm soát	Thay đổi số thứ tự
Điều 52	Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	Điều 53. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	Thay đổi số thứ tự
Điều 53	Cuộc họp của Ban kiểm soát	Điều 54. Cuộc họp của Ban kiểm soát	Thay đổi số thứ tự
Điều 54	Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên	Điều 55. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên	Thay đổi số thứ tự
Điều 55	Trách nhiệm của người quản lý Công ty	Điều 56. Trách nhiệm của người quản lý Công ty	Thay đổi số thứ tự
Điều 56	Trách nhiệm trung thực và tránh các	Điều 57. Trách nhiệm trung thực và tránh các	Thay đổi số thứ tự

Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
Điều 57	<p><b>xung đột về quyền lợi</b></p> <p><b>Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này</b></p> <p>5. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với một trong các đối tượng quy định tại điểm c khoản 4 Điều này và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ các hợp đồng, giao dịch quy định tại điểm c khoản 4 Điều này. Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đến nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị chấp thuận hoặc từ chối giao dịch dựa trên yêu cầu của giao dịch. Hội đồng quản trị chấp thuận hoặc từ chối giao dịch dựa trên yêu cầu của giao dịch.</p>	<p><b>xung đột về quyền lợi</b></p> <p><b>Điều 58. Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này</b></p> <p>5. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với một trong các đối tượng quy định tại điểm b khoản 4 Điều này và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ các hợp đồng, giao dịch quy định tại điểm b khoản 4 Điều này. Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đến nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị chấp thuận hoặc từ chối giao dịch dựa trên yêu cầu của giao dịch.</p>	Thay đổi số thứ tự
Khoản 5	<p><b>xung đột về quyền lợi</b></p> <p>5. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với một trong các đối tượng quy định tại điểm c khoản 4 Điều này và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ các hợp đồng, giao dịch quy định tại điểm c khoản 4 Điều này. Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đến nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị chấp thuận hoặc từ chối giao dịch dựa trên yêu cầu của giao dịch.</p>	<p>5. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với một trong các đối tượng quy định tại điểm b khoản 4 Điều này và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ các hợp đồng, giao dịch quy định tại điểm b khoản 4 Điều này. Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đến nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị chấp thuận hoặc từ chối giao dịch dựa trên yêu cầu của giao dịch.</p>	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với nội dung của điểm tham chiếu.
Điều 58	<b>Công khai lợi ích có liên quan</b>	<b>Điều 59. Công khai lợi ích có liên quan</b>	Thay đổi số thứ tự
Điều 59	<b>Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</b>	<b>Điều 60. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</b>	Thay đổi số thứ tự
Điều 60	<b>Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ</b>	<b>Điều 61. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ</b>	Thay đổi số thứ tự

Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
Điều 61	Công nhân viên và tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở trong Công ty	Điều 62. Công nhân viên và tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở trong Công ty	Thay đổi số thứ tự
Điều 62	Quản lý vốn đầu tư của Công ty tại doanh nghiệp khác	Điều 63. Quản lý vốn đầu tư của Công ty tại doanh nghiệp khác	Thay đổi số thứ tự
Điều 63	Quan hệ giữa Công ty với công ty TNHH một thành viên	Điều 64. Quan hệ giữa Công ty với công ty TNHH một thành viên	Thay đổi số thứ tự
Điều 64	Quan hệ giữa Công ty với công ty cổ phần, công ty TNHH hai thành viên trở lên	Điều 65. Quan hệ giữa Công ty với công ty cổ phần, công ty TNHH hai thành viên trở lên	Thay đổi số thứ tự
Điều 65	Phân phối lợi nhuận	Điều 66. Phân phối lợi nhuận	Thay đổi số thứ tự
Điều 66	Tài khoản ngân hàng	Điều 67. Tài khoản ngân hàng	Thay đổi số thứ tự
Điều 67	Năm tài chính	Điều 68. Năm tài chính	Thay đổi số thứ tự
Điều 68	Chế độ kế toán	Điều 69. Chế độ kế toán	Thay đổi số thứ tự
Điều 69	Báo cáo tài chính năm, bán niên, quý	Điều 70. Báo cáo tài chính năm, bán niên, quý	Thay đổi số thứ tự
Điều 70	Báo cáo thường niên	Điều 71. Báo cáo thường niên	Thay đổi số thứ tự
Điều 71	Công khai thông tin	Điều 72. Công khai thông tin	Thay đổi số thứ tự
Điều 72	Kiểm toán	Điều 73. Kiểm toán	Thay đổi số thứ tự
Điều 73	Dấu của Công ty	Điều 74. Dấu của Công ty	Thay đổi số thứ tự
Điều 74	Giải thể Công ty	Điều 75. Giải thể Công ty	Thay đổi số thứ tự
Điều 75	Thanh lý	Điều 76. Thanh lý	Thay đổi số thứ tự
Điều 76	Giải quyết tranh chấp nội bộ	Điều 77. Giải quyết tranh chấp nội bộ	Thay đổi số thứ tự
Điều 77	Điều lệ Công ty	Điều 78. Điều lệ Công ty	Thay đổi số thứ tự
Điều 78	Ngày hiệu lực	Điều 79. Ngày hiệu lực	Thay đổi số thứ tự

**PHỤ LỤC 02: Điều khoản sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ**

Điều khoản sửa đổi	Nội dung Quy chế hiện tại	Nội dung sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
<b>QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ</b>			
<b>Điều 8</b>	<b>Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị</b>		
Khoản 2	2. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 42 Điều lệ công ty.	2. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 43 Điều lệ công ty.	Cập nhật số thứ tự điều khoản theo Điều lệ đã sửa đổi, bổ sung
<b>Điều 12</b>	<b>Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị</b>		
	Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 43 Điều lệ công ty.	Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 44 Điều lệ công ty.	Cập nhật số thứ tự điều khoản theo Điều lệ đã sửa đổi, bổ sung
<b>Điều 13</b>	<b>Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty</b>		
	Người phụ trách quản trị công ty được quy định tại Điều 44 Điều lệ công ty	Người phụ trách quản trị công ty được quy định tại Điều 45 Điều lệ công ty	Cập nhật số thứ tự điều khoản theo Điều lệ đã sửa đổi, bổ sung
<b>Điều 14</b>	<b>Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát</b>		
Khoản 2	2. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều 52 Điều lệ công ty.	2. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều 53 Điều lệ công ty.	Cập nhật số thứ tự điều khoản theo Điều lệ đã sửa đổi, bổ sung
<b>Điều 15</b>	<b>Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát</b>		
Khoản 2	2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát được quy định tại Khoản 2 Điều 50 Điều lệ công ty.	2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát được quy định tại Khoản 2 Điều 51 Điều lệ công ty.	Cập nhật số thứ tự điều khoản theo Điều lệ đã sửa đổi, bổ sung
Khoản 3	3. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát được quy định tại Điều 49 Điều lệ công ty.	3. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát được quy định tại Điều 50 Điều lệ công ty.	Cập nhật số thứ tự điều khoản theo Điều lệ đã sửa đổi, bổ sung
Khoản 5	Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát được quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 50 Điều lệ công ty.	Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát được quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 51 Điều lệ công ty.	Cập nhật số thứ tự điều khoản theo Điều lệ đã sửa đổi, bổ sung
Khoản 7	Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát được quy định tại Điều 54	Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát được quy định tại Điều 55	Cập nhật số thứ tự điều khoản theo Điều lệ đã sửa đổi, bổ sung





Điều khoản sửa đổi	Nội dung Quy chế hiện tại	Nội dung sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
Khoản 1, điểm c	<p>việc và tham gia ý kiến) tham dự cuộc họp của Hội đồng quản trị khi cần thiết.</p> <p>Trình tự, thủ tục tiến hành cuộc họp Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 40 Điều lệ công ty.</p> <p>c) Trình tự, thủ tục tiến hành cuộc họp Ban kiểm soát được quy định tại Điều 53 Điều lệ công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.</p>	<p>Trình tự, thủ tục tiến hành cuộc họp Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 41 Điều lệ công ty.</p> <p>c) Trình tự, thủ tục tiến hành cuộc họp Ban kiểm soát được quy định tại Điều 54 Điều lệ công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.</p>	<p>Cập nhật số thứ tự điều khoản theo Điều lệ đã sửa đổi, bổ sung</p>
<p><b>PHỤ LỤC 1: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG CÓ ĐỒNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẢNG HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b></p>			
<p><b>Điều 12</b></p>			
<p><b>Điều kiện để nghị quyết được thông qua</b></p>			
Khoản 1	<p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều này:</p>	<p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <i>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp</i> tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều này:</p>	<p>Sửa đổi để phù hợp với quy định tại mục 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Dự thảo sửa đổi Điều lệ.</p>
Khoản 2	<p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều này.</p>	<p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <i>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp</i> tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều này.</p>	
<p><b>PHỤ LỤC 2: TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b></p>			
<p><b>Điều 11</b></p>			
<p><b>Lập biên bản họp Hội đồng quản trị</b></p>			
Khoản 5	<p>5. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g, h khoản 1</p>	<p>5. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và <i>đồng ý thông qua biên bản</i> họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d,</p>	<p>Sửa đổi để phù hợp với quy định tại mục 6 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Dự thảo sửa đổi Điều lệ.</p>

Điều khoản sửa đổi	Nội dung Quy chế hiện tại	Nội dung sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
	Điều này thì biên bản này có hiệu lực.	e, f, g, h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. <i>Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.</i>	

**PHỤ LỤC 03: Điều khoản sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ**

Điều khoản sửa đổi	Nội dung Quy chế hiện tại	Nội dung sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
<b>Điều 8</b>	<b>Chủ tịch Hội đồng quản trị</b>		
Bổ sung khoản 3		j) Các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 3 Điều lệ.	Bổ sung thêm một điểm để phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 Dự thảo sửa đổi Điều lệ
Sửa đổi số thứ tự điểm j khoản 3	j) Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	k) Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	
<b>Bổ sung Điều 9</b>		<p><b>Điều 9. Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách để bầu ra một Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau:</p> <p>a) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ theo phân công/ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p> <p>b) Tạm thời thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không làm việc được và không có ủy quyền;</p> <p>c) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác</p>	Bổ sung thêm một Điều để phù hợp với quy định tại Dự thảo sửa đổi Điều lệ

Điều khoản sửa đổi	Nội dung Quy chế hiện tại	Nội dung sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
Điều 9	Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	được quy định tại các quy chế nội bộ của Công ty.	
Điều 10	Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	Điều 10. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	Thay đổi số thứ tự
Điều 11	Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	Điều 11. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	Thay đổi số thứ tự
Điều 12	Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	Điều 12. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	Thay đổi số thứ tự
Điều 13	Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch	Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	Thay đổi số thứ tự
Khoản 2	2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.	2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch <i>neù trên</i> phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.	Sửa đổi để phù hợp với điều khoản dẫn chiếu.
Điều 14	Trách nhiệm của Hội đồng quản trị	Điều 15. Trách nhiệm của Hội đồng quản	Thay đổi số thứ tự



Điều khoản sửa đổi	Nội dung Quy chế hiện tại	Nội dung sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
Điều 21	Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị	Điều 22. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị	Thay đổi số thứ tự
Điều 22	Mối quan hệ với ban điều hành	Điều 23. Mối quan hệ với ban điều hành	Thay đổi số thứ tự
Điều 23	Mối quan hệ với Ban Kiểm soát	Điều 24. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát	Thay đổi số thứ tự
Điều 24	Hiệu lực thi hành	Điều 25. Hiệu lực thi hành	Thay đổi số thứ tự

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẢNG CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 09/TTr-ĐHĐCĐ

Cần Thơ, ngày 28 tháng 3 năm 2023

### **TỜ TRÌNH**

**Về việc điều chỉnh mức vốn điều lệ tại giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo giá trị quyết toán vốn Nhà nước khi cổ phần hoá**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ hiện hành.*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ xem xét các nội dung sau:

Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ được chuyển đổi thành công ty cổ phần vào ngày 31/3/2015 và đã đăng ký doanh nghiệp với vốn điều lệ là 284.800.000.000 đồng theo Quyết định số 652/QĐ-HHVN ngày 28/11/2014 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Cảng Cần Thơ thành công ty cổ phần và Quyết định số 64/QĐ-HHVN ngày 12/2/2015 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam về việc điều chỉnh cơ cấu, tỷ lệ trong phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cảng Cần Thơ.

Ngày 22/12/2017 Hội đồng thành viên Tổng công ty Hàng hải Việt Nam đã ban hành Quyết định số 628/QĐ-HHVN về việc phê duyệt Báo cáo tài chính, quyết toán tiền thu từ cổ phần hóa, chi phí cổ phần hóa, kinh phí hỗ trợ cho người lao động dôi dư và công bố giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại thời điểm doanh nghiệp cổ phần hóa chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ. Trong đó:

*“Phê duyệt giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại công ty TNHH MTV Cảng Cần Thơ tại thời điểm 00h00 phút ngày 31/3/2015 là 272.566.179.597 đồng và nguồn vốn chủ sở hữu là 275.281.180.000 đồng.*

*Căn cứ vào giá trị phần vốn Nhà nước được xác định tại điều 1, CTCP Cảng Cần Thơ thực hiện điều chỉnh sổ sách, lập hồ sơ bàn giao và tổ chức bàn giao giữa Doanh nghiệp cổ phần hóa và công ty cổ phần theo đúng quy định hiện hành”.*

Tại Biên bản bàn giao tài sản, nguồn vốn giữa doanh nghiệp cổ phần hóa và Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ quy định: *“Bên nhận chịu trách nhiệm về số liệu bàn giao*



chuyển sang từ ngày 31/3/2015 để theo dõi, quản lý, sử dụng và chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh”.

Công ty CP Cảng Cần Thơ đã thực hiện điều chỉnh quy mô, cơ cấu vốn điều lệ trên sổ sách kế toán, báo cáo tài chính nhưng chưa thông qua Đại hội đồng Cổ đông để điều chỉnh quy mô, cơ cấu vốn điều lệ của công ty.

Để có cơ sở triển khai các bước tiếp theo của việc điều chỉnh mức vốn điều lệ tại giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo giá trị quyết toán vốn Nhà nước khi cổ phần hoá theo quy định của pháp luật. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung điều chỉnh mức vốn điều lệ tại giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo giá trị quyết toán vốn Nhà nước khi cổ phần hoá.

Trân trọng./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



*Lâm Tiên Dũng*  
**Lâm Tiên Dũng**





Số: 10/TTr-ĐHĐCĐ

Cần Thơ, ngày 28 tháng 3 năm 2023

## **TỜ TRÌNH**

### **Tờ trình về việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Cảng Cần Thơ

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ hiện hành.*

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 xem xét và thông qua việc miễn nhiệm của thành viên HĐQT như sau:

#### **I. Miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025**

Công ty nhận được đơn xin thôi việc và từ nhiệm của thành viên HĐQT của ông Nguyễn Quốc Hưng

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 4 Điều 36 Điều lệ Công ty và điểm b khoản 1 Điều 160 Luật Doanh nghiệp, HĐQT kính trình Đại hội thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT của ông Nguyễn Quốc Hưng.

#### **II. Bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025**

Theo quy định tại Điều lệ Công ty, số lượng thành viên HĐQT là 05 (năm) thành viên. Vì vậy, HĐQT đề nghị Đại hội bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Theo Thông báo đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị ngày 28/3/2022 đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty, kể từ thời điểm thông báo đến thời điểm đề cử, ứng cử cuối cùng là 17h00 ngày 10/04/2023, Công ty đã nhận được hồ sơ đề cử, ứng cử của các thành viên tham gia bầu bổ sung vào vị trí thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 như sau:

1. Ông/Bà:.....do cổ đông ..... đề cử (hoặc tự ứng cử)

Thông tin về các ứng viên này đã được gửi đến quý cổ đông trong tài liệu Đại hội. Sau khi chốt danh sách ứng viên, Đại hội sẽ tiến hành thủ tục bầu bổ sung thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT.



**QUY CHẾ**  
**BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2020-2025**  
**TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;*

*Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ;*

*Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị ban hành kèm theo Quyết định số 85/QĐ-HĐQT ngày 14/5/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ.*

**I.- MỤC TIÊU**

- Đảm bảo tuân thủ pháp luật và các thông lệ tại Việt Nam;
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông;
- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Đại hội đồng cổ đông.

**II.- SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BẦU BỔ SUNG NHIỆM KỲ 2020-2025**

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung nhiệm kỳ 2020 – 2025: 01 (một) thành viên.

Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung là thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020 - 2025

**III.- ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Điều 1. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị**

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

- Thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.



## **Điều 2. Đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị**

1. Cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 01 ứng cử viên;
2. Cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 02 ứng cử viên;
3. Cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 03 ứng cử viên;
4. Cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 04 ứng cử viên;
5. Cổ đông sở hữu từ 50% trở lên tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 05 ứng cử viên.

## **Điều 3. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên vào Hội đồng quản trị**

- Đơn xin đề cử tham gia Hội đồng quản trị (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);
- Bản sao CMND, Hộ khẩu thường trú (hoặc Giấy đăng ký tạm trú dài hạn), Hộ chiếu nếu là Việt kiều, người nước ngoài và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn.

## **Điều 4. Nơi nhận và thời gian nhận hồ sơ ứng cử, đề cử ứng cử viên vào Hội đồng quản trị**

1. Nơi nhận hồ sơ: Số 02, Khu vực Phú Thắng, Phường Tân Phú, Quận Cái Răng, TP. Cần Thơ.
2. Thời gian nhận hồ sơ đề cử: 17h00 ngày 10/04/2023

## **Điều 5. Lựa chọn các ứng cử viên:**

Dựa trên các Đơn xin đề cử của các cổ đông/nhóm cổ đông, Ban tổ chức Đại hội sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định để bầu thành viên Hội đồng quản trị.

## **V.- BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 6. Đối tượng thực hiện bầu cử**

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

### **Điều 7. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu**

- Danh sách ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị: Được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.
- Phiếu bầu và ghi phiếu bầu
  - + Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo mã số tham dự;
  - + Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát đồng thời phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát theo mã số tham dự (sở hữu và được ủy quyền);
  - + Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;

801  
HỘI  
SỞ  
CÁI  
RĂNG  
AN  
1/10

+ Cổ đông hoặc người được ủy quyền phải tự mình ghi số phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu.

- Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

+ Phiếu không theo mẫu quy định của Ban tổ chức Đại hội, không có dấu của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ;

+ Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

+ Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền).

#### **Điều 8. Phương thức bầu cử**

- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị thực hiện bỏ theo phương thức bầu dồn phiếu;

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị;

- Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu bầu cho một người hoặc một số người, nhưng không quá số thành viên đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

#### **Điều 9. Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

##### **- Ban Kiểm phiếu**

+ Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

+ Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:

Thông qua Quy chế bầu cử;

Phát phiếu bầu và hướng dẫn cách thức ghi phiếu bầu;

Tiến hành kiểm phiếu;

Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

+ Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị;

- Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

+ Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

+ Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

+ Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;

+ Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu và bầu cử công bố trước Đại hội.

#### **Điều 10. Nguyên tắc bầu dồn phiếu, nguyên tắc trúng cử thành viên Hội đồng quản trị**

- Nguyên tắc bầu dồn phiếu: Theo hướng dẫn quy định tại phụ lục đính kèm theo Quy chế này.

- Nguyên tắc trúng cử:

319  
101  
PHÁ  
NG  
TH  
TP.

+ Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty.

+ Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

**Điều 11. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu**

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu.
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

**Điều 12.** Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

Quy chế này gồm có 12 Điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lâm Tiến Dũng**



**PHỤ LỤC HƯỚNG DẪN BẦU THÀNH VIÊN  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
(Theo phương thức bầu dồn phiếu)

**1. Loại phiếu bầu:**

- Phiếu màu vàng: Bầu thành viên Hội đồng quản trị

**2. Bỏ phiếu:**

- Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị được bỏ vào thùng phiếu niêm phong.

**3. Ghi phiếu bầu:**

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị.

- Cổ đông có thể chia tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng viên, hoặc dồn toàn bộ phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên nhưng tổng cộng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu của mình..

**Ví dụ:**

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 04 thành viên Hội đồng quản trị. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A là:

$$1.000 \text{ cổ phần} \times 4 = 4.000 \text{ Phiếu bầu.}$$

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

**Trường hợp 1:** Cổ đông Nguyễn Văn A chia đều số phiếu bầu của mình cho 4 ứng viên (tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 1.000 phiếu bầu)

Họ tên ứng cử viên	Số quyền biểu quyết được bầu
1. Ứng viên 1	1.000
2. Ứng viên 2	1.000
3. Ứng viên 3	1.000
4. Ứng viên 4	1.000
<b>Tổng số phiếu bầu</b>	<b>4.000</b>

**Trường hợp 2:** Cổ đông Nguyễn Văn A dồn toàn bộ phiếu bầu của mình cho 1 ứng viên

Họ tên ứng cử viên	Số quyền biểu quyết được bầu
1. Ứng viên 1	
2. Ứng viên 2	4.000



Họ tên ứng cử viên	Số quyền biểu quyết được bầu
3. Ứng viên 3	
4. Ứng viên 4	
<b>Tổng số phiếu bầu</b>	<b>4.000</b>

*Trường hợp 3: Cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu bầu của mình cho một số ứng viên*

Họ tên ứng cử viên	Số quyền biểu quyết được bầu
1. Ứng viên 1	<b>1.500</b>
2. Ứng viên 2	<b>500</b>
3. Ứng viên 3	<b>1.500</b>
4. Ứng viên 4	<b>500</b>
<b>Tổng số phiếu bầu</b>	<b>4.000</b>



### 5. Phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không theo mẫu quy định, không có dấu của Công ty.
- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
- Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền).

**Trường hợp 4: Phiếu bầu không hợp lệ do vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ**

Họ tên ứng cử viên	Số quyền biểu quyết được bầu
1. Ứng viên 1	<b>1.500</b>
2. Ứng viên 2	<b>500</b>
3. Ứng viên 3	<b>2.000</b>
4. Ứng viên 4	<b>500</b>
<b>Tổng số phiếu bầu</b>	<b>4.500</b>

- Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử.





# **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

(đã được kiểm toán)

**NỘI DUNG**

	<b>Trang</b>
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02-03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04-05
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	06-33
Bảng cân đối kế toán	06-07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09-10
Thuyết minh Báo cáo tài chính	11-33

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ

Số 2, KV Phú Thắng, phường Tân Phú, quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

#### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty TNHH Một thành viên Cảng Cần Thơ (công ty 100% vốn nhà nước) theo Quyết định số 652/QĐ-HHVN ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1801319907 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 31 tháng 10 năm 2013, đăng ký thay đổi lần thứ sáu ngày 05 tháng 05 năm 2022.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 2, KV Phú Thắng, phường Tân Phú, quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ.

#### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Lâm Tiến Dũng	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Quốc Hưng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15/04/2022
Ông Trần Tuấn Hải	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15/04/2022
Ông Phạm Bá Ngân	Thành viên	
Ông Hoàng Việt	Thành viên	
Ông Nguyễn Văn Bá	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 15/04/2022
Ông Nguyễn Văn Phương	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 15/04/2022

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Quốc Hưng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 04/05/2022
Ông Nguyễn Mạnh Hà	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 28/01/2022
Ông Tạ Khả Duy	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 11/12/2022
Ông Lê Tiến Công	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Văn Phương	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 04/05/2022

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông Nguyễn Hồng Hải	Trưởng ban	
Bà Trần Thị Thu Oanh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15/04/2022
Bà Nguyễn Thị Dung	Thành viên	
Ông Trịnh Thanh Tùng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 15/04/2022

#### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ

Số 2, KV Phú Thắng, phường Tân Phú, quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ

### CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

#### Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của luật chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Mạnh Hà  
Phó Tổng Giám đốc (\*)

Cần Thơ, ngày 04 tháng 03 năm 2023

(\*) Ông Nguyễn Mạnh Hà - Phó Tổng Giám đốc được nhận ủy quyền làm người đại diện theo pháp luật từ Ông Nguyễn Quốc Hưng - Tổng Giám đốc theo giấy ủy quyền số 629/UQ-CCT.

Số: 040323.003/BCTC.KT2

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ được lập ngày 04 tháng 03 năm 2023, từ trang 06 đến trang 33, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

### Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

1. Chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục cần thiết nhưng chưa thu thập được cơ sở đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về tổn thất đối với các khoản nợ phải thu để làm cơ sở trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi với tổng giá trị là 4,14 tỷ đồng. Do đó, chúng tôi không thể khẳng định được tính hợp lý và chính xác của chỉ tiêu "Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi" và các chỉ tiêu khác có liên quan đang được trình bày trong Báo cáo tài chính năm 2022 đính kèm của Công ty.

2. Tại thời điểm 31/12/2022, Công ty đang theo dõi khoản phải thu lợi nhuận được chia từ công ty liên doanh - Công ty TNHH Cảng Cần Thơ - Thanh Tuấn tại chỉ tiêu "Phải thu ngắn hạn khác" trên Bảng cân đối kế toán (thuyết minh số 7) với số tiền 4,23 tỷ đồng. Trong đó, lợi nhuận được chia trong năm 2022 và 2021 đang được ghi nhận tại chỉ tiêu "Doanh thu hoạt động tài chính" trên Báo cáo kết quả kinh doanh (thuyết minh số 24) với số tiền lần lượt là 0 đồng và 190 triệu đồng. Chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán cần thiết nhưng vẫn không thể thu thập được bằng chứng kiểm toán thích hợp về các khoản lợi nhuận đã ghi nhận từ năm 2021 trở về trước và quyền thu lợi nhuận đang được phản ánh trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đính kèm của Công ty. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này trên Báo cáo tài chính của Công ty hay không.

3. Tại thời điểm 31/12/2022 và 01/01/2022, Công ty đang theo dõi giá trị Công trình Cảng Cái Cui giai đoạn I tại chỉ tiêu "Chi phí xây dựng cơ bản dở dang" trên Bảng cân đối kế toán (thuyết minh số 10) với số tiền 59,4 tỷ đồng. Trong đó, hạng mục "San lấp mặt bằng, kè bảo vệ bờ dọc sông Hậu và kè bảo vệ bờ dọc Cái Cui" thuộc dự án Cảng Cái Cui giai đoạn I có một phần giá trị 5,7 tỷ đồng được thực hiện trên diện tích hiện giờ thuộc quỹ đất dự phòng của UBND Thành phố Cần Thơ quản lý. Trong thời gian tới Công ty sẽ làm việc để quyết toán lại phần chi phí đã thực hiện trên với UBND Thành phố Cần Thơ do đó chúng tôi không thể xác định được những điều chỉnh cần thiết đối với khoản mục nêu trên và các khoản mục có liên quan (nếu có) trên Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc Báo cáo tài chính đến các vấn đề sau đây:

1. Tính đến thời điểm 31/12/2022 vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 284,8 tỷ VND tuy nhiên vốn thực góp chỉ có 275,3 tỷ đồng. Vào ngày 04/11/2021, Công ty đã gửi công văn số 490/CCT-TCNS tới Bộ Tài chính đề nghị hướng dẫn điều chỉnh giảm vốn điều lệ của doanh nghiệp. Theo công văn số 14966/BTC-TCĐN về việc hướng dẫn điều chỉnh giảm vốn điều lệ của doanh nghiệp ngày 29/12/2021, Bộ Tài chính có yêu cầu Cảng Cần Thơ và phía Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam tổ chức kiểm tra làm rõ, xác định nguyên nhân và tiến hành rà soát, xác định lại việc chậm quyết toán, qua đó, phía Cảng Cần Thơ và Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam vẫn đang trong quá trình làm việc nên chưa đưa ra biện pháp xử lý vấn đề này. (Thuyết minh số 34 - Thông tin khác)

2. "Dự án Xây dựng công trình Cảng Cái Cui giai đoạn I" được triển khai từ năm 2002 với tổng mức đầu tư theo dự toán ban đầu là 230,3 tỷ đồng; "Dự án Xây dựng công trình Cảng Cái Cui giai đoạn II" được triển khai từ năm 2009 với tổng mức đầu tư theo dự toán ban đầu là 829,8 tỷ đồng. Việc đầu tư 02 dự án đã kéo dài hơn so với dự kiến ban đầu và hiện vẫn chưa hoàn thành. Công ty đang chờ hoàn tất thủ tục pháp lý và huy động vốn để tiếp tục triển khai đầu tư khi có điều kiện. (Thuyết minh số 10 - Chi phí xây dựng cơ bản dở dang)

Các vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến ngoại trừ của chúng tôi.



**Vũ Xuân Biên**

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0743-2023-002-1

Hà Nội, ngày 04 tháng 03 năm 2023

**Đặng Huy Hoàng**

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 4461-2023-002-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
			VND	VND
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>78.994.004.909</b>	<b>77.935.617.537</b>
110	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	3	<b>19.042.828.555</b>	<b>27.840.121.984</b>
111	1. Tiền		9.060.726.840	11.546.739.335
112	2. Các khoản tương đương tiền		9.982.101.715	16.293.382.649
120	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	4	<b>12.987.350.000</b>	<b>10.537.350.000</b>
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		12.987.350.000	10.537.350.000
130	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>44.982.994.073</b>	<b>37.979.507.435</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	34.715.193.190	28.813.436.278
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	5.418.240.522	3.653.184.625
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	11.842.726.899	12.205.530.383
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(6.993.166.538)	(6.692.643.851)
140	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	9	<b>885.877.249</b>	<b>990.046.293</b>
141	1. Hàng tồn kho		885.877.249	990.046.293
150	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>1.094.955.032</b>	<b>588.591.825</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	13	481.111.545	588.591.825
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15	613.843.487	-
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>274.464.098.887</b>	<b>287.137.772.896</b>
210	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>57.000.000</b>	<b>75.000.000</b>
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	57.000.000	75.000.000
220	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>193.097.247.662</b>	<b>204.498.423.799</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	188.570.381.149	199.820.669.478
222	- Nguyên giá		460.581.182.152	457.546.672.026
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(272.010.801.003)	(257.726.002.548)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	4.526.866.513	4.677.754.321
228	- Nguyên giá		8.055.335.602	8.055.335.602
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(3.528.469.089)	(3.377.581.281)
240	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	10	<b>73.760.524.276</b>	<b>74.511.730.106</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		73.760.524.276	74.511.730.106
250	<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	4	<b>4.497.251.573</b>	<b>4.497.251.573</b>
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		4.497.251.573	4.497.251.573
260	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>3.052.075.376</b>	<b>3.555.367.418</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	3.052.075.376	3.555.367.418
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>353.458.103.796</b>	<b>365.073.390.433</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022  
(tiếp theo)

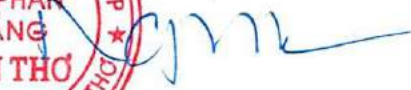
Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
			VND	VND
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>87.822.963.091</b>	<b>100.439.608.981</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>21.438.046.526</b>	<b>26.190.760.351</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	2.841.861.413	3.798.414.550
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		67.919.416	131.050.000
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	659.300.392	740.169.951
314	4. Phải trả người lao động		1.004.778.199	1.155.179.501
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	158.703.149	4.511.816.378
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	17	36.818.550	-
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	18	7.260.180.984	6.445.645.548
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	19	9.400.000.000	9.400.000.000
322	9. Quỹ khen thưởng phúc lợi		8.484.423	8.484.423
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>66.384.916.565</b>	<b>74.248.848.630</b>
337	1. Phải trả dài hạn khác	18	28.767.595.037	27.231.527.102
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	19	37.617.321.528	47.017.321.528
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>265.635.140.705</b>	<b>264.633.781.452</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>20</b>	<b>265.635.140.705</b>	<b>264.633.781.452</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		275.281.179.597	275.281.179.597
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		275.281.179.597	275.281.179.597
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		646.231.180	646.231.180
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(10.292.270.072)	(11.293.629.325)
421a	LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước		(11.293.629.325)	(13.934.657.835)
421b	LNST chưa phân phối kỳ này		1.001.359.253	2.641.028.510
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>353.458.103.796</b>	<b>365.073.390.433</b>



Thái Thị Mỹ Linh  
Người lập



Lâm Trúc Sơn  
Kế toán trưởng

Nguyễn Mạnh Hà  
Phó Tổng Giám đốc

Cần Thơ, ngày 04 tháng 03 năm 2023



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2022

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22	129.739.184.917	121.946.310.725
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		129.739.184.917	121.946.310.725
11	4. Giá vốn hàng bán	23	102.649.791.770	91.683.266.803
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		27.089.393.147	30.263.043.922
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	24	1.047.411.605	1.091.788.156
22	7. Chi phí tài chính	25	2.355.672.619	2.774.722.586
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		2.355.672.619	2.774.037.003
25	8. Chi phí bán hàng	26	730.348.404	850.827.432
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27	24.465.987.558	25.094.572.424
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		584.796.171	2.634.709.636
31	11. Thu nhập khác	28	1.273.313.306	6.330.742
32	12. Chi phí khác	29	593.413.611	11.868
40	13. Lợi nhuận khác		679.899.695	6.318.874
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		1.264.695.866	2.641.028.510
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	30	263.336.613	-
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>1.001.359.253</u>	<u>2.641.028.510</u>
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	31	36	96


Thái Thị Mỹ Linh  
Người lập

Lâm Trúc Sơn  
Kế toán trưởng

Nguyễn Mạnh Hà  
Phó Tổng Giám đốc

Cần Thơ, ngày 04 tháng 03 năm 2023

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Năm 2022

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
			VND	VND
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		1.264.695.866	2.641.028.510
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		14.435.686.263	14.681.803.743
03	- Các khoản dự phòng		300.522.687	447.785.500
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(1.329.886)	685.583
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(1.046.081.719)	(1.094.515.429)
06	- Chi phí lãi vay		2.355.672.619	2.774.037.003
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		17.309.165.830	19.450.824.910
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(7.899.852.812)	6.214.841.293
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		104.169.044	153.402.599
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(5.801.948.280)	5.936.663.977
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		610.772.322	1.057.788.791
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(33.706.842)	-
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		4.288.599.262	32.813.521.570
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(2.283.304.296)	(7.817.495.041)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		-	2.727.273
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(3.000.000.000)	(1.750.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		550.000.000	-
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		1.046.081.719	1.481.541.291
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(3.687.222.577)	(8.083.226.477)
	<b>III LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
34	1. Tiền trả nợ gốc vay		(9.400.000.000)	(9.400.000.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(9.400.000.000)	(9.400.000.000)

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Năm 2022

(Theo phương pháp gián tiếp)

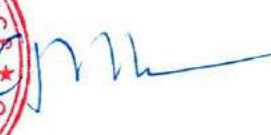
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
			VND	VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		(8.798.623.315)	15.330.295.093
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		27.840.121.984	12.510.512.474
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		1.329.886	(685.583)
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	3	<u>19.042.828.555</u>	<u>27.840.121.984</u>



Thái Thị Mỹ Linh  
Người lập



Lâm Trúc Sơn  
Kế toán trưởng

Nguyễn Mạnh Hà  
Phó Tổng Giám đốc

Cần Thơ, ngày 04 tháng 03 năm 2023

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2022

### 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

#### Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty TNHH Một thành viên Cảng Cần Thơ (công ty 100% vốn nhà nước) theo Quyết định số 652/QĐ-HHVN ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1801319907 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 31 tháng 10 năm 2013, đăng ký thay đổi lần thứ sáu ngày 05 tháng 05 năm 2022.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 2, KV Phú Thắng, phường Tân Phú, quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 284.800.000.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 275.281.179.597 đồng; tương đương 27.528.118 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là: 167 người (tại ngày 01 tháng 01 năm 2022 là: 169 người).

#### Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là cung cấp dịch vụ vận chuyển cảng.

#### Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Bốc xếp hàng hóa đường bộ, bốc xếp hàng hóa cảng biển;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan, kho đông lạnh (kho ngoại quan) và kho khác;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải ven biển, viễn dương và vận tải đường thủy nội địa;
- Dịch vụ đại lý tàu biển; Dịch vụ đại lý vận tải đường biển, khai thuế hải quan;
- Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh.

#### Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có 01 đơn vị trực thuộc là Chi nhánh Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ - Trung tâm Logistics Cảng Sóc Trăng. Địa chỉ tại tỉnh Sóc Trăng; hoạt động kinh doanh chính là cung cấp dịch vụ vận chuyển cảng, cho thuê kho bãi.

Thông tin về các công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanh của Công ty xem chi tiết tại Thuyết minh số 4.

## **2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY**

### **2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### **2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

#### *Chế độ kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

#### *Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán*

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

### **2.3 . Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp các nghiệp vụ, giao dịch phát sinh tại các đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc và tại Văn phòng Công ty.

### **2.4 . Công cụ tài chính**

#### *Ghi nhận ban đầu*

#### *Tài sản tài chính*

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

#### *Nợ phải trả tài chính*

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

#### *Giá trị sau ghi nhận ban đầu*

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính.

## 2.5 . Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong năm tài chính được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản: áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ thời điểm lập Báo cáo tài chính được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

## 2.6 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

## 2.7 . Các khoản đầu tư tài chính

*Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn* bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại thời điểm nhất định trong tương lai, các khoản cho vay,... được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

*Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh* được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ cụ thể như sau:

- Đối với các khoản đầu tư vào công ty liên doanh: Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, căn cứ vào công ty liên doanh tại thời điểm trích lập dự phòng.
- Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

## 2.8 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

**2.9 . Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối kỳ là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

**2.10 . Tài sản cố định**

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 30 năm
- Máy móc, thiết bị	05 - 10 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05 năm
- Tài sản cố định khác	03 - 05 năm
- Quyền sử dụng đất	20 - 50 năm
- Phần mềm quản lý	03 - 05 năm

**2.11 . Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang mua sắm và xây dựng mà chưa hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác.

**2.12 . Thuê hoạt động**

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

**2.13 . Chi phí trả trước**

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

- Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu đồng và do đó không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 3 tháng đến 36 tháng.
- Chi phí trả trước khác được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng từ 3 tháng đến 36 tháng.

**2.14 . Các khoản nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

**2.15 . Vay**

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Trường hợp vay bằng ngoại tệ thì thực hiện theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

**2.16 . Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

**2.17 . Chi phí phải trả**

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như chi phí lãi tiền vay phải trả... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

**2.18 . Doanh thu chưa thực hiện**

Doanh thu chưa thực hiện gồm doanh thu nhận trước như: số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều năm tài chính về cho thuê tài sản.

Doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển vào Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo số tiền được xác định phù hợp với từng năm tài chính.

**2.19 . Vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

**2.20 . Doanh thu**

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại.

*Doanh thu hoạt động tài chính*

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.



**2.21 . Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán trong kỳ được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

**2.22 . Chi phí tài chính**

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính là chi phí đi vay vốn.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

**2.23 . Thuế thu nhập doanh nghiệp**

a) Chi phí thuế TNDN hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong kỳ và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

b) Thuế suất thuế TNDN hiện hành

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN.

**2.24 . Lãi trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

**2.25 . Các bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ**Số 2, KV Phú Thắng, phường Tân Phú,  
quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**2.26 . Thông tin bộ phận**

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất, kinh doanh dịch vụ vận chuyển cảng và chủ yếu diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam nên Công ty không trình bày Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

**3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	<u>31/12/2022</u>	<u>01/01/2022</u>
	VND	VND
Tiền mặt	1.308.859.759	2.495.571.949
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	7.751.867.081	9.051.167.386
Các khoản tương đương tiền (*)	9.982.101.715	16.293.382.649
	<u><b>19.042.828.555</b></u>	<u><b>27.840.121.984</b></u>

(\*) Tại ngày 31/12/2022, các khoản tương đương tiền là các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng được gửi tại Ngân hàng thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam với lãi suất từ 4,6 %/năm.

**4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH****a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	<u>31/12/2022</u>		<u>01/01/2022</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
	VND	VND	VND	VND
- Tiền gửi có kỳ hạn	12.987.350.000	-	10.537.350.000	-
	<u><b>12.987.350.000</b></u>	<u><b>-</b></u>	<u><b>10.537.350.000</b></u>	<u><b>-</b></u>

Tại ngày 31/12/2022, khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn từ 06 tháng đến 12 tháng được gửi tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt nam và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong với lãi suất từ 4,6% đến 5,9%/năm.

**b) Đầu tư vào công ty liên doanh**

Số dư chi tiêu "Đầu tư vào công ty liên doanh" là khoản đầu tư vào Công ty TNHH Cảng Cần Thơ - Thanh Tuấn tại thời điểm 01/01/2022 và 31/12/2022 đều là 4.497.251.573 đồng với tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ biểu quyết là 50%. Công ty liên doanh được thành lập và hoạt động tại tỉnh Trà Vinh, hoạt động kinh doanh chính là kinh doanh dịch vụ vận chuyển cảng, cho thuê kho bãi.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ**Số 2, KV Phú Thắng, phường Tân Phú,  
quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**5 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG**

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<b><i>Bên liên quan</i></b>				
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	35.872.200	-	-	-
Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam	439.560	-	30.041.452	-
	<b>36.311.760</b>	<b>-</b>	<b>30.041.452</b>	<b>-</b>
<b><i>Bên khác</i></b>				
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Trường Sơn	1.311.551.525	(655.775.763)	1.511.551.525	(626.000.000)
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP	2.850.974.836	-	-	-
Công ty Cổ phần Phân bón dầu khí Cà Mau	5.704.190.111	-	-	-
Đối tượng khác	24.812.164.958	(5.000.803.027)	27.271.843.301	(4.877.897.016)
	<b>34.678.881.430</b>	<b>(5.656.578.790)</b>	<b>28.783.394.826</b>	<b>(5.503.897.016)</b>
	<b>34.715.193.190</b>	<b>(5.656.578.790)</b>	<b>28.813.436.278</b>	<b>(5.503.897.016)</b>

**6 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<b><i>Bên khác</i></b>				
Công ty Cổ phần giải pháp cảng và hậu cần	331.160.000	-	331.160.000	-
Công ty Cổ phần Hàng hải Seven Seas	667.980.000	-	-	-
Công ty TNHH Quân Đô	625.500.000	(625.500.000)	625.500.000	(625.500.000)
Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Semic	632.016.000	-	-	-
Đối tượng khác	3.161.584.522	(292.670.000)	2.696.524.625	(278.000.000)
	<b>5.418.240.522</b>	<b>(918.170.000)</b>	<b>3.653.184.625</b>	<b>(903.500.000)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ**Số 2, KV Phú Thắng, phường Tân Phú,  
quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**7 . PHẢI THU KHÁC**

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>				
Tạm ứng	4.109.856.234	-	5.090.710.475	-
Ký cược, ký quỹ	822.200.000	-	408.600.000	-
Dự thu khách hàng	488.558.851	-	772.431.567	-
Công ty TNHH Cảng Cần Thơ - Thanh Tuấn (*)	4.232.185.443	-	4.332.185.443	-
Phải thu khác	2.189.926.371	(418.417.748)	1.601.602.898	(285.246.835)
	<b>11.842.726.899</b>	<b>(418.417.748)</b>	<b>12.205.530.383</b>	<b>(285.246.835)</b>
<b>b) Dài hạn</b>				
Ký cược, ký quỹ	-	-	18.000.000	-
Phải thu khác	57.000.000	-	57.000.000	-
	<b>57.000.000</b>	<b>-</b>	<b>75.000.000</b>	<b>-</b>

(\*) Phải thu về cổ tức được chia của Công ty TNHH Cảng Cần Thơ - Thanh Tuấn.

**8 . NỢ XẤU**

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi				
- Công ty TNHH MTV Q&D	631.331.990	-	631.331.990	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển nhà Phúc Cường	645.000.000	-	645.000.000	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy Sơn - HG	555.149.053	277.574.526	695.149.053	208.544.716
- Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu và đầu tư Trường Sơn	1.311.551.525	655.775.762	1.511.551.525	885.551.525
- Các khoản khác	8.371.521.489	3.588.037.231	4.874.194.181	570.486.657
	<b>11.514.554.057</b>	<b>4.521.387.519</b>	<b>8.357.226.749</b>	<b>1.664.582.898</b>

**9 . HÀNG TỒN KHO**

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	163.711.683	-	108.771.600	-
Công cụ, dụng cụ	285.490.162	-	285.490.162	-
Hàng hoá	436.675.404	-	595.784.531	-
	<b>885.877.249</b>	<b>-</b>	<b>990.046.293</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ**Số 2, KV Phú Thắng, phường Tân Phú,  
quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**10 . CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG**

	31/12/2022	01/01/2022 (đã điều chỉnh)
	VND	VND
- Công trình Cảng Cái Cui giai đoạn I (*)	59.433.908.642	59.433.908.642
- Công trình Cảng Cái Cui giai đoạn II (**)	8.647.825.475	8.647.825.475
- Công trình khác	5.678.790.159	6.429.995.989
	<b><u>73.760.524.276</u></b>	<b><u>74.511.730.106</u></b>

**(\*) Tên dự án: Xây dựng công trình Cảng Cái Cui giai đoạn I**

- Chủ đầu tư: Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam;
- Mục đích xây dựng: San lấp mặt bằng 23,4ha, tăng cường khai thác tốt nhất tiềm năng của mọi đầu giao lưu hàng hải trung tâm của khu vực đồng bằng sông Cửu Long, tạo động lực thúc đẩy nhanh quá trình phát triển kinh tế trước hết cho thành phố Cần Thơ;
- Địa điểm xây dựng: Phường Tân Phú, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ;
- Tổng mức đầu tư: 230.346.967.886 đồng;
- Thời gian bắt đầu triển khai và dự kiến hoàn thành: Từ năm 2002 đến năm 2011;
- Tình trạng của dự án tại thời điểm 31/12/2022: Dự án đã hoàn thành và đưa vào khai thác đối với phần diện tích 9,5 ha, đối với phần diện tích đất còn lại dự án mới thực hiện việc san lấp mặt bằng và xây dựng bờ kè, chưa được đầu tư cơ sở hạ tầng cần thiết cho hoạt động của Cảng. Công ty đang chờ hoàn tất thủ tục pháp lý và huy động vốn để tiếp tục triển khai đầu tư khi có điều kiện.

**(\*\*) Tên dự án: Xây dựng công trình Cảng Cái Cui giai đoạn II**

- Chủ đầu tư: Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam;
- Mục đích xây dựng: Xây dựng phát triển Cảng Cái Cui với công suất từ 4,0 - 4,5 triệu tấn/ năm, tiếp nhận tàu trọng tải đến 20.000DWT, tăng cường khai thác tốt nhất tiềm năng của mọi đầu giao lưu hàng hải trung tâm của khu vực đồng bằng sông Cửu Long, tạo động lực thúc đẩy nhanh quá trình phát triển kinh tế trước hết cho thành phố Cần Thơ;
- Địa điểm xây dựng: Phường Tân Phú, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ;
- Tổng mức đầu tư: 829.799.174.000 đồng;
- Thời gian bắt đầu triển khai: Từ năm 2009;
- Tình trạng của dự án tại thời điểm 31/12/2022: Dự án mới triển khai được việc san lấp mặt bằng và thực hiện được một số hạng mục nhỏ. Công ty đang chờ hoàn tất thủ tục pháp lý và huy động vốn để tiếp tục triển khai đầu tư khi có điều kiện.

**11 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa, vật kiến trúc		Máy móc, thiết bị		Phương tiện vận tải, truyền dẫn		Thiết bị, dụng cụ quản lý		Tài sản cố định khác		Cộng	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá												
Số dư đầu kỳ	368.525.468.665	15.812.143.247	70.833.985.214	1.554.886.000	820.188.900	457.546.672.026						
- Mua trong kỳ	-	2.243.943.460	-	-	-	2.243.943.460						
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	790.566.666	-	-	-	-	790.566.666						
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>369.316.035.331</b>	<b>18.056.086.707</b>	<b>70.833.985.214</b>	<b>1.554.886.000</b>	<b>820.188.900</b>	<b>460.581.182.152</b>						
Giá trị hao mòn lũy kế												
Số dư đầu kỳ	190.173.421.035	8.546.440.745	57.903.654.179	591.730.641	510.755.948	257.726.002.548						
- Khấu hao trong kỳ	10.350.998.710	906.142.333	2.767.233.520	180.050.652	80.373.240	14.284.798.455						
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>200.524.419.745</b>	<b>9.452.583.078</b>	<b>60.670.887.699</b>	<b>771.781.293</b>	<b>591.129.188</b>	<b>272.010.801.003</b>						
Giá trị còn lại	178.352.047.630	7.265.702.502	12.930.331.035	963.155.359	309.432.952	199.820.669.478						
Tại ngày đầu kỳ	168.791.615.586	8.603.503.629	10.163.097.515	783.104.707	229.059.712	188.570.381.149						
Tại ngày cuối kỳ												

Trong đó:

- Giá trị còn lại cuối kỳ của tài sản cố định hữu hình đã dùng thẻ chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 7.853.693.626 đồng.
- Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 85.338.817.380 đồng.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ**Số 2, KV Phú Thắng, phường Tân Phú,  
quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**12 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Giá trị quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	<b>Cộng</b> VND
<b>Nguyên giá</b>			
Số dư đầu kỳ	7.803.335.602	252.000.000	8.055.335.602
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>7.803.335.602</b>	<b>252.000.000</b>	<b>8.055.335.602</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số dư đầu kỳ	3.125.581.281	252.000.000	3.377.581.281
- Khấu hao trong kỳ	150.887.808	-	150.887.808
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>3.276.469.089</b>	<b>252.000.000</b>	<b>3.528.469.089</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Tại ngày đầu kỳ	4.677.754.321	-	4.677.754.321
<b>Tại ngày cuối kỳ</b>	<b>4.526.866.513</b>	<b>-</b>	<b>4.526.866.513</b>

*Trong đó:*

- Nguyên giá tài sản cố định vô hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 252.000.000 đồng.

**13 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
<b>a) Ngắn hạn</b>		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	228.353.908	208.566.960
Chi phí sửa chữa tài sản	149.718.585	105.432.296
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	103.039.052	274.592.569
	<b>481.111.545</b>	<b>588.591.825</b>
<b>b) Dài hạn</b>		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	120.399.790	545.123.793
Chi phí sửa chữa tài sản	1.240.583.223	1.404.799.341
Chi phí trả trước dài hạn khác	1.691.092.363	1.605.444.284
	<b>3.052.075.376</b>	<b>3.555.367.418</b>

**14 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
<b>Bên liên quan</b>				
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	1.258.943.146	1.258.943.146	241.954.947	241.954.947
Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam	301.420.000	301.420.000	261.200.000	261.200.000
	<b>1.560.363.146</b>	<b>1.560.363.146</b>	<b>503.154.947</b>	<b>503.154.947</b>
<b>Bên khác</b>				
Đối tượng khác	1.281.498.267	1.281.498.267	3.295.259.603	3.295.259.603
	<b>1.281.498.267</b>	<b>1.281.498.267</b>	<b>3.295.259.603</b>	<b>3.295.259.603</b>
	<b>2.841.861.413</b>	<b>2.841.861.413</b>	<b>3.798.414.550</b>	<b>3.798.414.550</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ**

Số 2, KV Phú Thắng, phường Tân Phú, quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**15 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	Số phải thu đầu kỳ		Số phải nộp đầu kỳ		Số đã thực nộp trong kỳ		Số phải thu cuối kỳ		Số phải nộp cuối kỳ	
	VND		VND		VND		VND		VND	
Thuế Giá trị gia tăng	-	592.761.511	-	3.941.093.951	4.104.484.841	-	-	-	429.370.621	-
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	263.336.613	33.706.842	-	-	-	229.629.771	-
Thuế Thu nhập cá nhân	-	-	-	8.439.781	8.139.781	-	-	-	300.000	-
Thuế Nhà đất, Tiền thuế đất	-	147.408.440	-	6.998.352.798	7.759.604.725	-	-	613.843.487	-	-
Các loại thuế khác	-	-	-	119.983.119	119.983.119	-	-	-	-	-
	-	<b>740.169.951</b>	-	<b>11.331.206.262</b>	<b>12.025.919.308</b>	-	-	<b>613.843.487</b>	<b>659.300.392</b>	-

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

**16 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGÂN HẠN**

	31/12/2022		01/01/2022	
	VND		VND	
- Trích trước chi phí thuế hạ tầng cơ sở tại Cảng Sóc Trăng	-	-	-	2.400.000.000
- Trích trước phí thuế cầu	-	-	-	1.200.000.000
- Chi phí phải trả khác	158.703.149		911.816.378	
	<b>158.703.149</b>		<b>4.511.816.378</b>	



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ**Số 2, KV Phú Thắng, phường Tân Phú,  
quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**17 . DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN**

Số dư chỉ tiêu "Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn" tại thời điểm cuối kỳ là doanh thu nhận trước của hoạt động thuê kho, văn phòng với số tiền 36.818.550 đồng.

**18 . PHẢI TRẢ KHÁC**

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>		
- Kinh phí công đoàn	12.450.472	12.009.758
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.443.904.582	1.610.415.594
- Phải trả Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam (**)	3.971.359.052	4.471.359.052
- Phải trả lãi vay Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam (**)	1.672.824.684	-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	159.642.194	351.861.144
	<b><u>7.260.180.984</u></b>	<b><u>6.445.645.548</u></b>
<b>b) Dài hạn</b>		
- Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	2.052.778.200	1.199.558.200
- Phải trả lãi vay Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam (**)	6.691.298.735	6.008.450.800
- Ủy ban Nhân dân Thành phố Cần Thơ - Vốn Ngân sách đầu tư (***)	20.023.518.102	20.023.518.102
	<b><u>28.767.595.037</u></b>	<b><u>27.231.527.102</u></b>
<b>c) Trong đó: Phải trả khác là các bên liên quan</b>		
- Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam	12.335.482.471	10.479.809.852
	<b><u>12.335.482.471</u></b>	<b><u>10.479.809.852</u></b>

(\*) Khoản phải trả Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam liên quan đến việc nhận bàn giao dự án "Xây dựng công trình Cảng Cái Cui giai đoạn II".

(\*\*) Khoản phải trả lãi vay Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam căn cứ Văn bản thỏa thuận về việc nhận nợ và hoàn trả tiền cho bên bảo lãnh. (Xem thông tin chi tiết khoản vay tại thuyết minh số 19).

(\*\*\*) Khoản phải trả này là khoản nợ còn lại liên quan đến việc nhận bàn giao dự án "Xây dựng công trình Cảng Cái Cui giai đoạn I".

**CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CÀN THƠ**

Số 2, KV Phú Thẳng, phường Tân Phú, quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**19 . VAY**

	01/01/2022		Trong kỳ		31/12/2022	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>a) Vay ngắn hạn</b>						
<b>Vay dài hạn đến hạn trả</b>						
- Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam (*)	9.400.000.000	9.400.000.000	9.400.000.000	9.400.000.000	9.400.000.000	9.400.000.000
	<b>9.400.000.000</b>	<b>9.400.000.000</b>	<b>9.400.000.000</b>	<b>9.400.000.000</b>	<b>9.400.000.000</b>	<b>9.400.000.000</b>
<b>b) Vay dài hạn</b>						
- Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (*)	56.417.321.528	56.417.321.528	-	9.400.000.000	47.017.321.528	47.017.321.528
	<b>56.417.321.528</b>	<b>56.417.321.528</b>	-	<b>9.400.000.000</b>	<b>47.017.321.528</b>	<b>47.017.321.528</b>
Khoản nợ đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(9.400.000.000)	(9.400.000.000)	(9.400.000.000)	(9.400.000.000)	(9.400.000.000)	(9.400.000.000)
Khoản nợ đến hạn trả sau 12 tháng	<b>47.017.321.528</b>	<b>47.017.321.528</b>			<b>37.617.321.528</b>	<b>37.617.321.528</b>

(\*) Căn cứ Văn bản thỏa thuận về việc nhận nợ và hoàn trả tiền cho bên bảo lãnh ngày 30/09/2019 ký với Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam, kèm theo các Văn bản nhận nợ số 01/2019 ngày 30/09/2019 và số 02/2019 ngày 30/12/2019, trong năm 2019, Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam đã thanh toán hộ Công ty toàn bộ khoản vay tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - chi nhánh Chương Dương, bao gồm nợ gốc là 56.416.677.596 VND và nợ lãi là 18.800.643.932 VND, với các điều khoản chi tiết sau:

- + Bên cho vay: Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam, là bên liên quan có mối quan hệ là Công ty mẹ;
- + Số tiền vay: 75.217.321.528 VND;
- + Mục đích vay: Vinalines bảo lãnh không hủy ngang cho các nghĩa vụ trả nợ bao gồm nợ gốc, lãi trong hạn, lãi phạt quá hạn và các nghĩa vụ tài chính khác phát sinh từ Hợp đồng Cấp tín dụng dài hạn số 03/2009/HDDTDDDDH/NHTMCPCTCD-VINALINES ngày 27/10/2009. Khoản vay này để thanh toán các chi phí thực hiện bước 1 theo "Điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Căng Còi Cui - giai đoạn II";
- + Thời hạn của hợp đồng: 8 năm;
- + Lãi suất cho vay: 4,5%/năm;
- + Số dư nợ gốc tại thời điểm 31/12/2022 là 47.017.321.528 VND, trong đó, nợ dài hạn đến hạn trả là 9.400.000.000 VND;
- + Số dư nợ lãi vay tại thời điểm cuối kỳ là 8.364.123.419 VND (xem thuyết minh số 18);
- + Các biện pháp bảo đảm tiền vay: Thế chấp toàn bộ tài sản và quyền đòi nợ của Căng Càn Thơ với các hợp đồng kinh tế liên quan đến việc cho thuê kho, bãi, cầu cảng phát sinh ở thời điểm hiện tại và trong tương lai.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ**

Số 2, KV Phú Thắng, phường Tân Phú,  
quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**20 . VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu kỳ trước	275.281.179.597	646.231.180	(13.934.657.835)	261.992.752.942
Lãi trong kỳ trước	-	-	2.641.028.510	2.641.028.510
Số dư cuối kỳ trước	275.281.179.597	646.231.180	(11.293.629.325)	264.633.781.452
Số dư đầu kỳ này	275.281.179.597	646.231.180	(11.293.629.325)	264.633.781.452
Lãi trong kỳ này	-	-	1.001.359.253	1.001.359.253
Số dư cuối kỳ này	275.281.179.597	646.231.180	(10.292.270.072)	265.635.140.705

**b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Tỷ lệ (%)	Cuối kỳ VND	Tỷ lệ (%)	Đầu kỳ VND
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	99,01	272.566.179.597	99,01	272.566.179.597
Các cổ đông khác	0,99	2.715.000.000	0,99	2.715.000.000
	<b>100,00</b>	<b>275.281.179.597</b>	<b>100,00</b>	<b>275.281.179.597</b>

**c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	275.281.179.597	275.281.179.597
- Vốn góp đầu kỳ	275.281.179.597	275.281.179.597
- Vốn góp cuối kỳ	275.281.179.597	275.281.179.597

**d) Cổ phiếu**

	31/12/2022	01/01/2022
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	27.528.118	27.528.118
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	27.528.118	27.528.118
- Cổ phiếu phổ thông	27.528.118	27.528.118
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	27.528.118	27.528.118
- Cổ phiếu phổ thông	27.528.118	27.528.118
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

**e) Các quỹ công ty**

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
Quỹ đầu tư phát triển	646.231.180	646.231.180
	<b>646.231.180</b>	<b>646.231.180</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ**Số 2, KV Phú Thắng, phường Tân Phú,  
quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**21 . CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VÀ CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG****a) Tài sản thuê ngoài**

Công ty ký các hợp đồng thuê đất với UBND Thành phố Cần Thơ với mục đích sản xuất kinh doanh. Theo các hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất hàng năm cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà nước. Cụ thể như sau:

STT	Vị trí	Diện tích	Thời gian thuê
1	Số 2 Phú Thắng, Phường Tân Phú, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ	218.624 m <sup>2</sup>	50 năm từ ngày 16/8/2007 đến ngày 16/8/2057
2	Số 27 Lê Hồng Phong, Phường Trà An, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ	29.342 m <sup>2</sup>	42 năm 4 tháng từ ngày 07/9/2007 đến ngày 13/12/2049
3	Số 27 Lê Hồng Phong, Phường Trà An, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ	28.764,1 m <sup>2</sup>	30 năm từ ngày 22/7/1997 đến ngày 22/7/2027
4	Số 27 Lê Hồng Phong, Phường Trà An, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ	3.729,4 m <sup>2</sup>	50 năm từ ngày 22/01/2009 đến ngày 22/01/2059

**b) Ngoại tệ các loại**

	31/12/2022	01/01/2022
- Đồng đô la Mỹ (USD)	1.715,72	1.728,92

**22 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Doanh thu bán hàng	14.044.328.453	10.933.078.927
Doanh thu cung cấp dịch vụ	115.694.856.464	111.013.231.798
	<b>129.739.184.917</b>	<b>121.946.310.725</b>
Trong đó: Doanh thu đối với các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 36)	<b>460.444.605</b>	<b>243.717.410</b>

**23 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	13.867.613.532	10.288.255.632
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	88.782.178.238	81.395.011.171
	<b>102.649.791.770</b>	<b>91.683.266.803</b>
Trong đó: Mua hàng từ các bên liên quan		
Tổng giá trị mua vào: (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 36)	<b>5.327.186.875</b>	<b>2.407.689.073</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ**Số 2, KV Phú Thắng, phường Tân Phú,  
quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**24 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	1.046.081.719	901.788.156
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	190.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ	1.329.886	-
	<b>1.047.411.605</b>	<b>1.091.788.156</b>

Trong đó: Doanh thu hoạt động tài chính từ các bên liên quan	-	<b>190.000.000</b>
--	---	--------------------

*(Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 36)***25 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Lãi tiền vay	2.355.672.619	2.774.037.003
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ	-	685.583
	<b>2.355.672.619</b>	<b>2.774.722.586</b>

Trong đó: Chi phí hoạt động tài chính từ các bên liên quan	<b>2.355.672.619</b>	<b>2.774.037.003</b>
--	----------------------	----------------------

*(Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 36)***26 . CHI PHÍ BÁN HÀNG**

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Chi phí nhân công	424.545.273	574.357.540
Chi phí khấu hao tài sản cố định	192.489.264	175.511.760
Chi phí dịch vụ mua ngoài	75.485.167	60.593.557
Chi phí khác bằng tiền	37.828.700	40.364.575
	<b>730.348.404</b>	<b>850.827.432</b>

**27 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.081.301.739	843.374.787
Chi phí nhân công	12.580.333.941	13.813.881.157
Chi phí khấu hao tài sản cố định	615.311.880	571.872.449
Thuế, phí, lệ phí	149.658.769	145.757.041
Chi phí dự phòng	300.522.687	447.785.500
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.678.960.878	3.353.513.709
Chi phí khác bằng tiền	6.059.897.664	5.918.387.781
	<b>24.465.987.558</b>	<b>25.094.572.424</b>

**28 . THU NHẬP KHÁC**

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Thu nhập từ phạt hợp đồng	510.843.500	-
Thu nhập từ bồi thường	710.937.765	-
Thu nhập khác	51.532.041	6.330.742
	<b>1.273.313.306</b>	<b>6.330.742</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ**Số 2, KV Phú Thẳng, phường Tân Phú,  
quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**29 . CHI PHÍ KHÁC**

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Tiền phạt vi phạm hành chính	53.317.084	-
Chi phí từ phạt hợp đồng	500.054.500	-
Chi phí khác	40.042.027	11.868
	<b>593.413.611</b>	<b>11.868</b>

**30 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.264.695.866	2.641.028.510
Các khoản điều chỉnh tăng	53.317.084	-
- Chi phí không hợp lệ	53.317.084	-
Các khoản điều chỉnh giảm	(1.329.886)	(2.641.028.510)
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	(190.000.000)
- Lãi đánh giá lại ngoại tệ cuối kỳ	(1.329.886)	-
- Chuyển lỗ các năm trước	-	(2.451.028.510)
Thu nhập chịu thuế TNDN	1.316.683.064	-
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành (thuế suất 20%)</b>	<b>263.336.613</b>	<b>-</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu kỳ	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong kỳ	(33.706.842)	-
<b>Thuế TNDN phải nộp cuối kỳ</b>	<b>229.629.771</b>	<b>-</b>

**31 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	1.001.359.253	2.641.028.510
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	1.001.359.253	2.641.028.510
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	27.528.118	27.528.118
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>36</b>	<b>96</b>

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành trên Lợi nhuận sau thuế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

**32 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	7.114.170.794	9.008.350.472
Chi phí nhân công	31.361.374.579	37.564.660.742
Chi phí khấu hao tài sản cố định	14.435.686.263	14.681.803.743
Chi phí dịch vụ mua ngoài	53.003.435.135	36.988.756.953
Chi phí khác bằng tiền	8.063.847.429	8.470.839.117
	<b>113.978.514.200</b>	<b>106.714.411.027</b>

**33 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**

**Quản lý rủi ro tài chính**

Các loại rủi ro tài chính của Công ty có thể gặp phải bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

**Rủi ro thị trường**

Công ty có thể sẽ gặp phải các rủi ro thị trường như: biến động tỷ giá hối đoái, lãi suất.

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá khi có các giao dịch thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam như: vay, doanh thu, chi phí, nhập khẩu vật tư, hàng hóa, máy móc thiết bị,...

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

**Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	19.042.828.555	-	-	19.042.828.555
Phải thu khách hàng, phải thu khác	40.482.923.551	57.000.000	-	40.539.923.551
Các khoản cho vay	12.987.350.000	-	-	12.987.350.000
	<b>72.513.102.106</b>	<b>57.000.000</b>	<b>-</b>	<b>72.570.102.106</b>
<b>Tại ngày 01/01/2022</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	27.840.121.984	-	-	27.840.121.984
Phải thu khách hàng, phải thu khác	35.244.492.810	75.000.000	-	35.319.492.810
Các khoản cho vay	10.537.350.000	-	-	10.537.350.000
	<b>73.621.964.794</b>	<b>75.000.000</b>	<b>-</b>	<b>73.696.964.794</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ**Số 2, KV Phú Thắng, phường Tân Phú,  
quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính đến hạn thanh toán do thiếu vốn.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>				
Vay và nợ	9.400.000.000	37.617.321.528	-	47.017.321.528
Phải trả người bán, phải trả khác	10.102.042.397	28.767.595.037	-	38.869.637.434
Chi phí phải trả	158.703.149	-	-	158.703.149
	<b>19.660.745.546</b>	<b>66.384.916.565</b>	<b>-</b>	<b>86.045.662.111</b>
<b>Tại ngày 01/01/2022</b>				
Vay và nợ	9.400.000.000	47.017.321.528	-	56.417.321.528
Phải trả người bán, phải trả khác	10.244.060.098	27.231.527.102	-	37.475.587.200
Chi phí phải trả	4.511.816.378	-	-	4.511.816.378
	<b>24.155.876.476</b>	<b>74.248.848.630</b>	<b>-</b>	<b>98.404.725.106</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là có thể kiểm soát được. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

**34 . THÔNG TIN KHÁC**

Tính đến thời điểm 31/12/2021, vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 284,8 tỷ VND, tuy nhiên vốn thực góp chỉ có 275,3 tỷ VND. Vào ngày 02/06/2021, Công ty đã gửi công văn số 198/CCT-TCNS tới Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ về việc điều chỉnh giảm vốn điều lệ của Doanh nghiệp và đang chờ được chấp thuận.

Vào ngày 04/11/2021, Công ty đã gửi công văn số 490/CCT-TCNS tới Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn điều chỉnh giảm vốn điều lệ của Doanh nghiệp. Theo công văn số 14966/BTC-TCND về việc hướng dẫn điều chỉnh giảm vốn điều lệ của doanh nghiệp ngày 29/12/2021, Bộ Tài chính có yêu cầu Cảng Cần Thơ và phía Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam tổ chức kiểm tra làm rõ, xác định nguyên nhân và tiến hành rà soát, xác định lại việc chậm quyết toán, qua đó, phía Cảng Cần Thơ và Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam vẫn đang trong quá trình làm việc nên chưa đưa ra biện pháp xử lý vấn đề này.

**35 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

**36 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Vận tải Biển Việt Nam	Công ty con cùng Tổng Công ty
Công ty TNHH Cảng Cần Thơ - Thanh Tuấn	Công ty liên doanh



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ**Số 2, KV Phú Thắng, phường Tân Phú,  
quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Ngoài các thông tin với các bên liên quan đã trình bày tại các thuyết minh trên, Công ty còn có các giao dịch phát sinh trong kỳ với các bên liên quan như sau:

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
<b>Doanh thu</b>	<b>460.444.605</b>	<b>243.717.410</b>
Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam	420.791.000	216.407.000
Công ty Cổ phần Vận tải Biển Việt Nam	39.653.605	27.310.410
<b>Mua hàng</b>	<b>5.327.186.875</b>	<b>2.407.689.073</b>
Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam	3.625.702.636	1.927.416.345
Công ty Cổ phần Vận tải Biển Việt Nam	1.701.484.239	480.272.728
<b>Doanh thu hoạt động tài chính</b>	<b>-</b>	<b>190.000.000</b>
Lợi nhuận được chia từ Công ty TNHH Cảng Cần Thơ - Thanh Tuấn	-	190.000.000
<b>Chi phí lãi vay</b>	<b>2.355.672.619</b>	<b>2.774.037.003</b>
Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam	2.355.672.619	2.774.037.003

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Mối quan hệ	Năm 2022	Năm 2021
		VND	VND
<b>Thu nhập của người quản lý chủ chốt</b>		<b>1.653.500.000</b>	<b>1.512.000.000</b>
Ông Lâm Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT	312.000.000	312.000.000
Ông Nguyễn Quốc Hưng	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 15/04/2022) Tổng giám đốc (Bổ nhiệm ngày 04/05/2022)	217.500.000	-
Ông Trần Tuấn Hải	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 15/04/2022)	25.500.000	-
Ông Phạm Bá Ngân	Thành viên HĐQT	36.000.000	36.000.000
Ông Hoàng Việt	Thành viên HĐQT	36.000.000	36.000.000
Ông Nguyễn Văn Bá	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 15/04/2022)	88.000.000	264.000.000
Ông Nguyễn Văn Phương	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 15/04/2022) Tổng giám đốc (Miễn nhiệm ngày 04/05/2022)	106.500.000	324.000.000
Ông Tạ Khả Duy	Phó Tổng Giám đốc (Tái bổ nhiệm ngày 11/12/2022)	240.000.000	240.000.000
Ông Lê Tiến Công	Phó Tổng Giám đốc	240.000.000	240.000.000
Ông Nguyễn Mạnh Hà	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 28/01/2022)	275.000.000	-
Ông Nguyễn Hồng Hải	Trưởng Ban kiểm soát	36.000.000	36.000.000
Bà Trần Thị Thu Oanh	Thành viên Ban kiểm soát (Bổ nhiệm ngày 15/04/2022)	17.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Dung	Thành viên Ban kiểm soát	24.000.000	24.000.000
Ông Trịnh Thanh Tùng	Thành viên Ban kiểm soát (Miễn nhiệm ngày 15/04/2022)	-	12.000.000

Ngoài giao dịch với bên liên quan nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong kỳ và không có số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với Công ty

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ**Số 2, KV Phú Thắng, phường Tân Phú,  
quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**37 . SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã quyết định điều chỉnh hồi tố một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021. Theo đó một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính năm 2021 được điều chỉnh cụ thể như sau:

	<u>Mã số</u>	<u>Số liệu trên Báo cáo tài chính kỳ trước</u> VND	<u>Số liệu điều chỉnh lại</u> VND	<u>Chênh lệch</u> VND	<u>Ghi chú</u>
<b>Thuyết minh Báo cáo tài chính</b>					
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10	74.511.730.106	74.511.730.106	-	
Công trình Cảng Cái Cui giai đoạn I		59.433.908.642	59.433.908.642	-	
Công trình Cảng Cái Cui giai đoạn II		14.570.130.142	8.647.825.475	(5.922.304.667)	(*)
Công trình khác		507.691.322	6.429.995.989	5.922.304.667	(*)

(\*) Công ty thuyết minh lại số dư theo công trình.



**Thái Thị Mỹ Linh**  
Người lập



**Lâm Trúc Sơn**  
Kế toán trưởng




**Nguyễn Mạnh Hà**  
Phó Tổng Giám đốc

Cần Thơ, ngày 04 tháng 03 năm 2023

